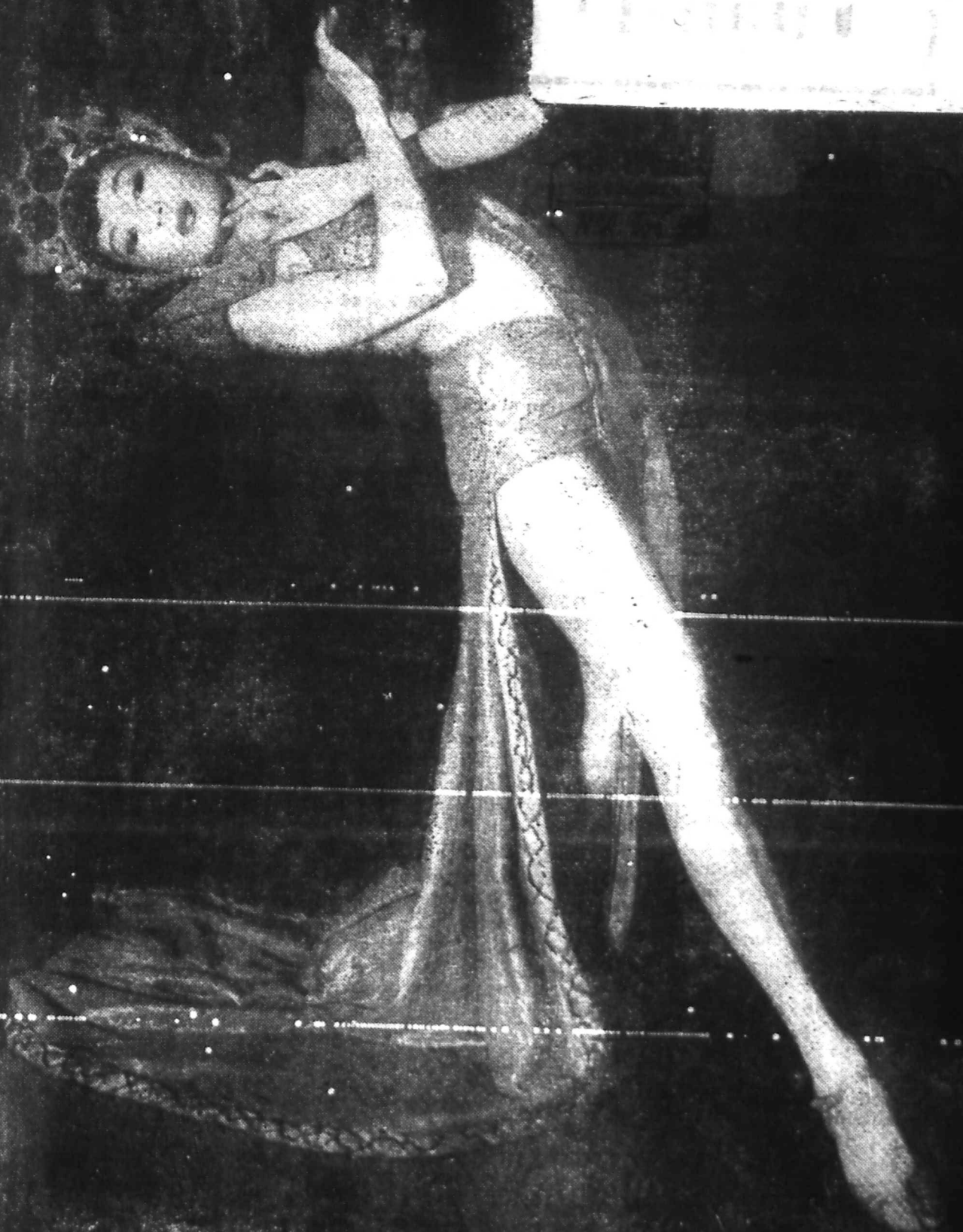




NGUYỄN ĐOÀN - VƯƠNG
CHỦ - TRƯỞNG

Sắc đẹp của cô đào này đáng nghìn vàng nhưng y phục có lẽ không đáng năm đồng bạc: áo của cô do thủy-tinh vẽ chố ra, giày có bằng da cá, còn hoa hột thì bằng... acide !

20 DECEMBRE 1942
SỐ 141 - GIÁ 0\$20

Tuần-lê Đông-duơng

— Sau đây là danh sách các vi trong hồi - đông phúc - khảo hợp ngày 10 và 11 Décembre để chấm những tác-phẩm sẽ được gửi đi dự cuộc tranh luận, nên mở - huật mới của xứ Đông đương tại Phòng-kinh :

Chánh chủ-khảo : Quan Giám đốc Nha Học chính Đông-duơng.
Hội viên : Quan Cố-vấn lãn-sự, Chánh phòng Ngoại-giao phủ Toàn-quyền ; quan Chánh nha Học-chính Nam-kỳ ; ông Giám đốc trường Cao-đẳng Mỹ-thuật ở Hano ; ông hội-trưởng hội Việt-nam Kỳ-nghê và Mỹ thuật ; các hoa-sĩ Imguimberly, Farrière, Lê-văn Đề, Rollet, Bate, Brecq và Nam-Son.

Ngoài ra lại còn thêm ông Tổng-lãnh sự Ogawa đã vui lòng nhận dự vào hội-dồng để-jury-bieu cho nên Mỹ - thuật Nhật-bản

— Hôm 6 Décembre, ở Saigon, hội tuyên Nam - kỳ tháng hội-tuyên Cao - mên 5/3, tranh giải bóng Judo Lambert.

— Hôm 1er Decembre 1942 quan Toàn-quyền đã ký một đạo nghị - định ban hành đạo sắc-lệnh ngày 15 Octobre 1942 nói về việc dùng và chưa các máy vô - tuyến - điện truyền tin

Bắt đầu từ ngày ban hành sắc lệnh này thì trong hạn 10 ngày, các nhà nào có máy vô tuyến điện truyền tin mà chưa có phép thì phải làm giấy khai ngay với quan thủ hiến trong xứ

Những người nào dùng hay chưa máy vô-tuyến điện truyền

tin mà không có giấy phép, hoặc chưa các đồ dùng để dựng một đài vô-tuyến-điện truyền tin sẽ phải đưa ra tòa Đại-hình đặc-biệt. Nếu ở xứ nào không có tòa án này thì kẻ phạm tội sẽ bị phạt khổ sai chung thân.

Nếu việc phạm lại có ý phản-bội, do-thám, hay làm hại xã - hội quốc-gia thì sẽ bị tử hình.

— Quan Toàn - quyền Đông-duơng đã tán thành việc dự định trao đổi các đồ Mỹ - thuật của trường Viên-dông Các-cô với viên bảo-tàng ở Pôn - kinh. Việc này do hội khảo - trọng văn-hóa quốc-tế Nhật dự định, và do ông tổng-lãnh-sự Ogawa giúp sức thực-hành !

Trường Các-cô sẽ gửi sang Nhật một ít pha-trộn và đồ trang bích đá ở Đé - hiên De-thích

Viện Bảo-tàng Nhật sẽ gửi cho trường Các-cô 50 thứ đồ cổ quý giá.

— Quan Toàn-quyền vừa ký một đạo nghị - định cử quan Thống-sứ Bắc-kỳ trông coi các việc ở phủ Toàn - quyền trong những khi ngài vắng Hanoi.

— Hội kiểm-sát thương - mại Nhật đã lựa xong 2 vạn rưi i thứ hàng để gửi sang bán tại Hội - chợ Saigon mở ngày 20 Decembre.

Các thứ hàng Nhật bày tại Saigon lần này nhiều gấp đôi lần bày ở Hội-chợ Hanoi trước đây và phần nhiều đã tới bến Saigon rồi.

— Quan Đốc - sứ Kenkich Yo hizawa trưởng đoàn phái bộ Nhật tại Đông - duơng đã cùng ông Lãnh - ự Wanatabé và ông Ono do chuyển tàu riêng ngày 11-12 khởi hành vào Saigon.

— Năm 1943, sẽ trích 16500 p. ở quỹ -ác-ký để giúp thành phố Hsinphong xây thêm hầm trú ẩn.

— Trong địa phận Đông-duơng các nhà buôn cất, bán lẻ, nhập cảng và dùng giấy có mơn bài hay không, nếu có từ 200 kg giấy rằn (chua in) tr lên đều phải làm bản-kê khai.

Bản kê khai ấy gửi tới ủy-ban giấy số 111 đường Hàng Cỏ (Gambetta) Hanoi trong hạn 8 ngày kể từ ngày

công-bố nghị - định này trong Đông-duơng quan báo (9 12-42).

Những hạng giấy phải khai là: Giấy nhật-trình, g ấ y trắng để viết hay in, giấy mùi hương mi - fine giấy dossier, giấy friction blanc, giấy sỏi, giấy carton và tất cả các thứ giấy khác nữa không trừ một thứ giấy nào.

Mỗi tờ khai viết thành hai bản. Đến 31 Mars 1943 lại phải khai lại và cứ hết 3 tháng lại khai một lần.

Mẫu bản này có đăng rõ ràng trong Đông-duơng Quan báo số 98 ngày 9 Decembre 1942 Ai muốn rõ hơn nên tới ủy-ban giấy số 111 đường Hàng Cỏ mà hỏi.

Kể từ ngày công bố nghị-dịnh này, những người buôn giấy mà không có giấy phép trước sẽ không được bán cất giấy và phải chờ khi ủy ban giấy tổ chức hoàn toàn đã.

Còn việc bán lẻ giấy được miễn g ấ y phép nhưng phải biến rõ vào sổ : ngày bán, tính chất giấy, nơi bán giấy đi. Và mỗi tháng phải làm tờ khai về số giấy bán trong tháng ấy.

Các nhà dùng giấy cứ mỗi tháng trước ngày mùng mười phải làm bản khai về số giấy mình dùng trong tháng trước.

Những người nào khai man sẽ bị phạt từ 300 tới 15 nghìn quan hoặc bị phạt tù từ 6 ngày tới 2 tháng. Ngoài ra còn bị tòa bắt yết bản Án trước cửa hàng. Nếu tài phạm còn bị phạt nặng hơn.

Bạn Võ an Ninh với cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông-duơng

Được tin nhà nhiếp ảnh V8 an Ninh, được Trung tá thủy quân Ducoroy cử đi chụp ảnh cuộc đua xe đạp vòng quanh Đông duơng, đến ngày 23-12-42 này sẽ lên đường. T. B. C. N. có lời chúc bạn sẽ gặp nhiều sự may mắn và chụp được nhiều bức ảnh giá trị để làm quà cho anh em năm xư.

Đăng toàn bài hay, vui, có ích, trên 40 trang lớn gấp đôi số thường

LẠI NHIỀU TRANH VẼ
LẠI NHIỀU ẢNH CHỤP
LẠI BIỂU THÊM MỘT
Phụ-bản giá-trị
của TỎ NGỌC V. N

(Bức này chính họa-sĩ có ý đem đi dự cuộc-triển-lãm tranh ảnh tại Đông - kinh

T.B.C.N. TẾT QUÝ-VỊ chỉ bán có một đồng hai (1\$20)

Số báo mỹ-thuật đó, bia nên gắm lồng ảnh chụp sẽ làm rực-rỡ mọi nhà trong lúc xuân sang. Người ta sẽ đọc không bỏ một giòng bài. Nên mua sớm và đặt trước ở các đại-lý kéo mua không kịp như năm ngoái.

Xin hỏi các ngài :

② Có thấy ở nước ta một cuộc tế lễ thấp đên bằng thịt người sống bao giờ chưa ?
Tất là chưa !

② Có thấy một chú Mường làm cho vua quan tướng sĩ ăn ngủ không yên bao giờ chưa ?
Bắt cũng chưa !

② Có thấy một người đánh nổi 25.000 người bao giờ chưa ?
Đám chắc là chưa !

② Có thấy một người con gái Việt-Nam làm Thương-thủ bộ Quân-lương bao giờ chưa ?
Lại càng là chưa !

Nếu thế thì xin các ngài nhớ đón xem SỐ TẾT của Trung-Bắc Chũ - Nhật khởi sự đăng bộ lịch sử tiền thuyết rất hay :

Lê - văn - Khôi

MỘT NGƯỜI ANH HÙNG S DƯỚI THẺU MỊNH MẠNG

Các ngài sẽ thấy những sự lạ kể trên, và bao nhiêu sự tích rừng rậm, lạ lùng, bí ẩn, quái thú, và đó các bang anh hùng, hiệp sĩ, liệt nữ, kỳ nhân khiến người ta nên khốn nên cao, đáng cảm đáng mộ. Ai không đọc t uyển này thì không biết lịch sử cận-dại nước nhà .

TUẦN LỄ QUỐC TẾ

Trong tuần lễ vừa qua, các mặt trận ở Đông-Âu và Bắc-Phi không thay đổi mấy. Ở mặt trận phía Đông từ bờ phía Nam hồ Ilmen cho đến tận miền cực đông mặt trận Nga Đức hai bên đối-thủ vẫn hoạt động dữ. Trong nhiều khu chỉ có những cuộc hành-bình nhỏ nhưng theo các nhà quan-sát về quân-sự thì quân Đức càng ngày phần-công càng thêm dữ dội hơn. Bộ tham-mưu quân Đông-Âu chỉ chiếm lại các nơi mà quân Đức vẫn chiếm được từ trước cuộc tấn công của Nga từ mặt trận phía Bắc đến mặt trận trung-ương. Có một tin rằng từ Toporetz đến Kalinine ở mặt trận trung-ương, quân Đức đã vây bọc 200.000 quân Nga và đang đánh để trừ hết các đạo quân đó. Ở phía Tây-Bắc Rjev, một lực-đoàn thiết-giáp Nga đang đánh vào các phòng tuyến Đức và quân Đức đang phá-công để ngăn cuộc tấn-công đó.

Ở miền Stalingrad, quân Nga vẫn tấn công như trước nhưng tình thế không thay đổi mấy. Nói tóm lại thì tuy trong mười hôm nay quân Nga có tiến được một ít nhưng phòng-luyến vẫn không thay đổi và quân hai bên vẫn đánh nhau trong những miền như trước, các nhà báo Nga cũng công nhận như thế. Số đã quân Nga không thể tiến thêm được là vì quân Đức kháng chiến và phần-công rất dữ dội và không chịu nhượng bộ. Trong 18 giờ vừa qua, quân Đức phần-công rất dữ ở miền Tây Nam Stalingrad. Ở khu Rjev, có hôm quân Đức đã đánh lại được quân Nga. Tại khu này, quân Nga vừa đem thêm quân cứu-viện đến đang có tấn-công để giải vây cho các đạo quân bị vây và sắp bị hủy ở trước hai thị-trấn Bielo và Veliki Loni. Tuy quân Nga không đóng hơn nhưng cũng không thể nào phá được trận - tuyến Đức và hôm 11 Décembre quân Đức đã hủy được 112 chiến-xa Nga. Hai sư-đoàn Nga đánh ở khu này cũng bị thiệt lớn.

Thế là cuộc giải vây của quân Nga cho các đạo quân bị khốn đã bị coi như hoàn toàn thất bại rồi.

Ở khu sông Don, hai bên vẫn đánh nhau rất kịch liệt không phần thắng phụ.

Sông Don đã bị đóng băng, lại thêm có bão tuyết lớn nên quân Nga có thể vượt qua sông được. Trong khắp khu vực sông Don quân Nga và Đức hiện đang đánh nhau rất dữ.

Ở Bắc-Phi thì về phía tây, tại Tunisie quân Trục vẫn thắng thế và vừa rồi đã lấy lại được

Tebourba trong tay quân Anh Mỹ. Thị trấn này chỉ cách biên giới Algérie độ 15 cây số, quân Anh Mỹ vẫn phải lui về phi quân Trục lại: chỉ cách một trận, và lại mới có thêm nhiều quân cứu viện Đức, Ý đưa sang.

Theo chính tin hãng Reuter thì cuộc phản-công của quân Đức ở Tunisie vẫn rất mạnh và lực quân thứ nhất của Anh do tướng Anderson chỉ huy đã dùng chiến-xa để chiến ở gần Tebourba, Hãng đó lại nói thêm rằng tướng Nehring chỉ huy quân Đức ở Tunisie cũng khôn khéo chống kềm giê Thống-chế Rimmel ở Lybie. Có tin chính thức rằng quân « Trục » đã đánh các đạo quân Anh, Mỹ ở Medjer và Bab và đã phá hủy được một số chiến-xa. Lại có tin một đạo quân « Trục » vừa đã tiến đến cách Medjer chỉ 10 cây số, nay đây, tại trận này có cách Tebourba độ 20 cây số về phía Tây Nam nhưng đã phải lui vì bị pháo binh đồng minh bắn rất dữ. Nói tóm lại ở mặt trận Tunisie quân Trục vẫn thắng lợi vì phi quân Trục vẫn làm chủ khắp trên không trong miền đó.

Ở mặt trận E Aqueila tại Lybie thì trong một thời gian, quân Anh vẫn chưa tấn công và hai bên vẫn tìm cách củng cố trận tuyến để giữ nhau. Theo một tin ở Bắc-Phi thì quân Anh, Mỹ ở Bắc-Phi có lẽ đang soạn sẵn để tấn công cả ở hai mặt để đánh dồn quân Trục vào biển. Có lẽ đến khi hết mùa ở Tunisie thì tướng Anderson sẽ tấn công đánh vào quân Trục đồng thời với cuộc tấn công của đại bộ lực quân Anh ở mặt trận El Aqueila.

Về đại kỷ-liệm ngàn khai chiến cuộc chiến-tranh giữa Nhật và Anh. Mỹ vừa rồi, chính-phủ Mỹ đã công bố một bản thông cáo về sự thiệt hại ở Trân-châu-cảng cách đây một năm. Theo thông cáo đó thì trong vụ đánh phá Trân-châu-cảng của phi-quân Nhật, Hoa-kỳ đã bị thiệt năm thiết giáp hạm, bốn khu trục hạm, một chiếc tàu dầu thủy lôi đến bị đắm, còn ba chiếc thiết giáp hạm, ba tuần dương hạm, một chiếc hàng không mẫu hạm bị hư hỏng nhiều. Ngoài ra lại có 180 phi cơ nữa cũng bị hư trong ngày hôm đó.

Ở Pháp vừa rồi Thống-chế Rundstedt tổng-lệnh quân Đức đánh ở Pháp đã đến Vichy học-đàm hội đầu với Thống-chế Pétain và Thủ-tướng Laval tại Hôtel du Parc.

Hôm 5 Décembre vừa rồi, Thống-chế Pétain lại vừa phúc đáp bức thư của Tổng-thống Đức Hitler gửi cho ngài từ 26 Novembre trước khi quân Đức tiến vào miền tự-do của nước Pháp.

Từ sự ích lợi của chiến tranh đến CUỘC THI TIÊU CÔNG-NGHỆ

ngày 5 decembre vừa rồi

Những ảnh-hưởng và những sự thiệt hại ghê gớm của chiến tranh từ trước đến nay đã bao người nói đến một cách đầy đủ. Nhưng chắc không mấy ai để ý đến một điều: bên cạnh những cái hại lớn lao đó, công dụng và sự ích lợi do chiến tranh gây ra cũng không phải nhỏ.

Chính trong những thời kỳ có chiến tranh, loại người đã tiến bộ nhanh chóng. Chính trong những thời kỳ đó các cuộc phát minh về khoa học đã nâng cao trình độ văn-minh của nhân loại lên khá nhiều. Không kể những sự phát-minh về các thứ khí-cụ giết người và những sự tiến bộ trong các việc chế tạo khí giới, đạn dược, trong lui chiến tranh vì sự nhu cầu về quân sự và kinh tế, người ta phải tìm lối luôn trong rừng khoa-học những sự mới lạ về tất cả các phương diện.

Khi thái-bình, các đường giao thông, vận tải khắp thế-giới rất dễ dàng, nhanh chóng, trái lại lúc xảy ra cuộc binh hỏa thì việc vận tải lương thực và trao đổi hàng hóa thì miền này qua miền khác rất là khó khăn, chậm trễ. Cũng vì thế mà nhiều nước tham dự chiến tranh hoặc phải chịu ảnh hưởng gián tiếp của chiến tranh đã phải lâm vào cảnh thiếu thốn, dần dà tiền cũng không mua được các thứ cần dùng. Muốn giữ cho nền kinh tế trong xứ khỏi bị nguy ngập trong lúc chiến tranh, người ta phải thi-hành chính sách kinh-tế tự liệu, tức là nghĩ ra làm cách nào để tự mình cung ứng cho mình đủ hết các thứ cần dùng cho quân đội và nhân dân. Người ta phải bỏ đi các tìm ra những thứ vật-liệu có thể thay vào những thứ sản vật thiếu trong xứ; người ta phải nghĩ cách chế ra những thứ hàng nhân tạo (ersatz) để thay vào những sản phẩm thiên nhiên. Từ các thứ thực phẩm, đến các đồ vải lụa, len cần cho y phục, các nguyên liệu cần

cho kỹ-nghệ chiến tranh v. v... Người ta phải tìm những chất nhân-lạo để thay vào, vì đó mà nảy ra nhiều thứ đồ ăn, đồ mặc và vật liệu đồ hóa-học chế ra để thay vào các thứ hàng cần dùng bị thiếu thốn.

Sự chế-tạo những vật liệu để thay vào những thứ hàng hóa cần dùng, lúc đầu người ta vẫn cho là một kỹ-nghệ tạm thời, do những trường hợp đặc biệt gây nên nhưng xét kỹ ra thì đó là một sự cần thiết cho sự tiến hóa về kỹ-nghệ và khoa-học. Theo thời thường người ta vẫn khinh các đồ vật và hàng hóa nhân tạo cho là xấu hơn và không bền bằng các vật liệu thiên nhiên nhưng thực ra thì các vật liệu nhân tạo cũng là do những chất giới sinh chế ra và các hàng hóa nhân tạo do tay người lo điếm cần ngày càng thêm tinh xảo nhiều khi còn tốt hơn các vật liệu thiên nhiên, như đã nói trong bài riêng về Ersatz cùng đăng trong số này.

Tại cuộc thi tiêu công nghệ ở Vườn hoa trẻ em trong các gian hàng của chợ-phân hội Chiến-bình mở ngày 5 Decembre vừa rồi, người ta đã được trông thấy nhiều chứng cứ rõ rệt về sự tiến bộ của kỹ nghệ và tiêu công-nghệ Việt-nam. Hơn 400 nhà công nghệ xứ Bắc đã dự vào cuộc thi rất ích lợi đó. Kết quả của cuộc thi đó thực là không ngờ. Các hàng hóa và vật liệu đem bày tại cuộc thi đã một lần nữa tỏ rõ sự nhàn nại và khôn khéo của các nhà công nghệ đất Bắc. Xem xong cuộc thi về tiêu công nghệ đó ta phải lý-hào là người mình không phải không có óc sáng chế và không có hoa tay. Biết bao lần với tâm lòng bị quân, ta đã bị hỏi rồi đây ta sẽ sinh hoạt cách nào và sẽ bị thiếu thốn đến đâu. Đến nay, trông qua các hàng hóa bày ở cuộc thi tiêu công nghệ, ta phải lý-tin là về nhiều thứ hàng, ta không có gì đáng lo cả. Ai đã xem qua Hội-chợ và cuộc thi tiêu



công nghệ năm ngoài nay đến xem cuộc thi tiểu công nghệ 1942 này đều phải thành thực công nhận sự tiến bộ nhanh chóng của công nghệ và sự dồi dào về sản vật của xứ ta.

Có lẽ từ xưa vẫn sống dựa vào các thứ hàng hóa nhập cảng nên ta vẫn khinh các thứ sản vật và các đồ chế tạo của nước mình. Mấy năm gần đây, chúng ta chỉ có thể tin vào ta mà sống nên ta mới biết được cái giá trị của hàng hóa ta lấy ở cái kho vô tận của giới đất phù cho dân tộc Việt-nam.

Ta cứ xem qua khu bày các thứ giấy chế tạo trong xứ này, khu bày các thứ đồ dệt như vải lụa, các đồ bằng gai, dây, bông gạo, các hàng dệt bằng tơ và sợi nhân-tạo ở các đường dệt xứ ta chiêm ngưỡng hơi cái bản lớn thì ta sẽ đổ mồ hôi về việc thiếu giấy dùng và thiếu vải lụa may quần áo trong lúc hàng ngoại quốc rất khan này. Canh khu bày các đồ dệt là khu bày các thứ chỉ, sợi để đan bằng bông và bằng gai, các thứ nón, mũ vải, mũ trắng, ca vát, khăn quàng, do lót mình, áo sơ-mi, tất các thứ vải son và vải cao-su để may đồ đi mưa rất đẹp và trông chẳng kém gì vải cao-su ngoại quốc. Lại có cả các túi bằng dây và đồ dệt bằng dây để thay vào các túi dây mà trước ta vẫn phải mua của Ấn-độ. Gần đó người ta còn thấy bày cả thứ giấy thùng, giấy gai lớn nhỏ và các đồ đan bằng tre và mây rất tinh xảo.

Khu bày các đồ thay tinn và đồ dùng đồ gốm làng Bát-tràng trông rực rỡ hơn cả. Các đồ bằng thủy tinh như cốc, đĩa, chụp đèn, các ống đựng thuốc, các đồ dùng của phòng thí nghiệm v.v. về kỹ nghệ thủy tinh mấy năm gần đây đã tiến bộ một cách trông thấy. Các nồi nấu thủy tinh làm ở Mao Khê cũng có đem bày.

Từ khu thủy tinh người ta qua khu bày các thứ máy như máy làm dây, máy dệt các giầy máy, máy để khắc vào thủy tinh, máy làm nến, các thứ máy dệt. Trong khu này lại có cả một chiếc máy in nhỏ « Minerve » mỗi giờ có thể in 800 tờ và in rất rõ ràng sạch sẽ. Về kỹ nghệ chế tạo các máy nhỏ này, vài năm nay người mình cũng đã tiến bộ nhiều và chắc về nghệ này còn tiến bộ hơn nữa.

Một vài khu nữa đáng cho ta chú ý là khu bày các đồ dùng đồ thấp đến và các thứ đồ thực vật nhất là đồ thực vật chế bằng nhựa trám và khu bày các đồ trang sức, đồ da.

Thứ dầu trám có thể dùng để thay dầu tấy rất tiện lợi, dầu đó có thể đổ vào các đèn dầu máy để thấp không phải chữa, ngọn đèn lại sáng rất đẹp. Hiện nay có hai xưởng chế dầu trám: một ở Vĩnh-giên, một ở Thanh-hóa, thứ dầu này hiện chưa chế được nhiều lắm.

Tại khu này lại có bày cả các thứ nên chế trong xứ bằng nhựa trám đã lọc lấy dầu và bằng mỡ bò.

(Xem tiếp trang 29)

Nhân một nhà tiểu công nghệ Việt-Nam phát minh ra cách chế sợi dệt bằng cối để dệt hội chợ Saigon

Và dùng dầu sừng chế bằng nước biển

Mấy năm gần đây, nhờ sự tiến bộ của Hóa học, người ta đã chế ra nhiều thứ đồ dùng mới: có thứ giống hệt như các thứ đã dùng từ trước đến nay và có thể thay cho cả hoặc một phần công dụng của nó nữa; có thứ có nhiều đặc tính từ trước đến nay chưa biết, đáng làm được nhiều đồ mới trong công nghệ giới. Về phương diện lịch chung, xét ra các thứ sản vật còn có ích lợi hơn các đồ thay thế (ersatz) vì các đồ này đã có sẵn rất nhiều trên mặt đất, chỉ có một vài xứ mà nền kinh tế bị hạn chế là không có và phải chế ra nhiều đồ dùng không kể gì đến giá cả mà thôi.

Ngày nay trong thế giới, các kỹ nghệ đồ dùng mở mang, nhưng chúng ta cũng không mong gì có ngày sẽ trở lại sự thanh bằng dựa theo căn bản của nền kinh tế cổ thời, dân sự thanh bằng đó có nhiều điều ích lợi.

Ở thời đại này, công cuộc gì cũng tiến bộ không ngừng, vậy tất nhiên nền kỹ nghệ cũng một ngày một đổi mới, một ngày kia công cuộc tiên tiến về nguyên môn sẽ làm cho các đồ chế tạo mới đó thành giá rất hạ và làm cho chế độ độc quyền, mà hiện nay mới vài nước có cái may mắn được hưởng, có lẽ sẽ đến phải tiến diệt.

TÒA SOẠN

Một ngày kia loài người sẽ mặc toàn áo thủy tinh, ống và dùng dầu sừng chế bằng nước biển

«Ét-dát» (1) là gì?

Muốn trả lời câu hỏi đó cho rõ ràng cũng hơi khó. Theo ngôn văn của nó thì lại không có gì giản dị bằng: «ét-dát» nghĩa là đồ thay thế và tiếng đó mới xuất hiện từ hồi Âu chiến 1914-1918. Vì trong thời kỳ đó, các nước ở Trung-Âu mới bắt đầu nghĩ chừa các chất mà trong nước họ bị thiếu, như cao su, các thứ sợi, các chất đốt và các loài kim không có chất sắt v.v. Lúc ấy người ta lại nói bằng một giọng chế nhạo rằng loài người chế cả được các thứ bánh, bơ nhân tạo nữa, vì thế đến ngày nay dư luận vẫn còn lầm, cho các đồ «ét-dát» là không tốt, chỉ có thể dùng thay tạm các đồ tốt mà thôi. Mỗi dư luận đó xét ra vừa sai lầm vừa bất công nữa. Độ giá độ kỹ bài khảo cứu sau này sẽ nhận thấy lắm khi các đồ nhân tạo lại còn tốt hơn các đồ thật nữa, và nếu chúng ta đem xét kỹ vấn đề này một ít thì chúng ta sẽ phải khen ngợi các nhà thông thái, các kỹ sư đã bi

sinh cả tâm trí một đời để làm cho thỏa mãn các sự nhu cầu của nhân loại, dầu các sự nhu cầu đó có một đôi khi buộc lại cái nhược điểm của loài người đi nữa.

«Ét-dát» và «ét-dát»

Như trên kia đã nói, có nhiều hạng đồ thay thế: một bên là những đồ chúng ta có thể xét về phương diện chủ quan mà cho là có ích — nghĩa là có thể giúp cho loài người vẫn từ phụ làm chứa tể muôn loài trên quả đất này, có thể được hưởng nhiều sự sung sướng bằng một giá rẻ, hoặc nói cho đúng hơn, là có thể làm thỏa mãn một sự cần dùng mà không phải khó nhọc mấy — còn một bên là những đồ chỉ có ích lợi về «khách quan» — nghĩa là các đồ ấy chỉ có thể thay được các đồ cần dùng khác mà một dân tộc không thể tự cung về phương diện kinh tế được. Chính về phương diện «khách quan» của vấn đề này mà ta cần phải xét, nếu ta muốn hiểu rõ một vài phần về các tin tức của các báo hàng ngày thường nói: «Lấy dầu hỏa chế ra ruyon vang. Lấy ruyon vang chế ra corozo. Lấy corozo chế ra dầu hỏa v.v...». Tuy các tin tức đó về phương diện chuyên môn đều không đúng sự thực. Vì chúng ta cũng phải cần xét tại sao người ta lại cho việc lấy dầu sừng thay được than để chạy

(1) Ersatz.

xo lữa và lấy than thay dần
sống để chạy ô tô, là những
sự tiến bộ?

Về hàng thứ nhất — các đồ
thay thế « có ích » — chúng
ta nhận thấy ngoài các thứ
bất chorac các đồ thiên tạo
và thành giá được hạ, có
nhiều thứ có nhiều công-dụng
hơn các đồ thiên tạo nữa. Ví
dụ như các thứ cao xu nhân
tạo mới chế. Lại còn một
hạng đồ thay thế mới phát
minh và có những tính chất
đặc biệt từ trước đến nay
chưa ai biết thì có thể dùng
làm được nhiều đồ mới. Ví
dụ như các thứ nhựa và các
chất luyện trong các loại
thuộc về các thứ nhựa nhân
tạo (chúng tôi sẽ nói đến
công-dụng của các chất ấy).

Lại còn một phương diện
khác mà chúng ta cũng cần
phải chú ý đến là các đồ thay
thế sẽ mất dần dần đặc tính
của nó, một khi các đồ ấy đã
được phổ dụng và người
dùng đã quen với nó. Các thứ
kính, các đồ gốm, các thứ
gạch và gần đây như xi-
moong nữa, lúc ban đầu đều
là những đồ chế ra để thay

thế các thứ đá. Lại, ví dụ như
bông, tuy là một vật giới sinh
ra và loài người biết từ xưa
rồi mà gần đây nhiều người
lại tưởng là một thứ đồ thay
cho chỉ. Bây giờ người ta
biết rằng ở nước Đức thứ đồ
thay thế ấy đã được thay thế
rồi và có lẽ sự định nghĩa
của hai tiếng « ét đất » mà
chúng ta đương tìm kiếm ban
này là ở đây : « ét đất » nghĩa
giản dị của nó là một thứ đồ
mới chế ra hoặc là một đồ cũ
mà người ta thay đổi đi để cho
thích hợp với công-dụng mới.

Ngoài ra còn một điều nữa,
tuy nó vô ích cho các nhà
sản xuất hơn là công chúng,
nhưng đối với một người học
thức cũng không nên sao
nhãng. Đó là sự cấu-thành
thành của các đồ thay thế, vì
các nhà hóa học đã tốn nhiều
công phu lắm mới tìm ra được.

Chúng ta lại nên biết rằng
— trừ ra một vài trường hợp
đặc biệt không kể, các vật
thay thế không gồm có những
chất về hóa học giống như
các vật tự nhiên đâu và theo
ý chúng tôi thì thật là một
sự ngộ nhận đáng tiếc trong

khi muốn đem hợp các chất
của một hợp-chất lại để chế
ra một chất thay thế khác.
Sự quan trọng trong vấn đề
này là cần biết những đặc
tính nó điều khiển việc dùng
chất đó mà thôi. Sự ngộ nhận
trên kia đã làm chậm trễ lắm
— và có lẽ ngày nay nữa —
những sự tiến bộ trong nghệ
chế cao xu nhân tạo, còn về
kỹ nghệ chế tơ nhân tạo,
người ta không thể theo như
cách làm tơ thật và cũng
không thể cho các chất đã cấu
thành thứ tơ làm, nên kỹ nghệ
đó đã phát đạt được nhanh
chóng như người ta đã trông
thấy.

Về phương diện chuyên
môn, số dĩ là không cần biết
đến sự cấu thành của các vật,
là vì nhiều thứ như thủy tinh,
và cellulose là những chất
rất khác nhau về hóa học, mà
trái lại một hợp chất như
acétate de cellulose hoặc
caseïne có thể dùng để chế
ra tơ hoặc « len » nhân tạo,
các phim ảnh và các chuỗi
dao cũng được cả.

Các việc đó là điều quan
hệ nhất trong vấn đề này, vì
nó sẽ giúp cho chúng ta hiểu
rõ khuyển hướng của các
công cuộc tìm kiếm về các
chất nhân tạo mà ngày nay
cả thế giới đương hết sức theo
đuổi và lo mở mang thêm mãi.

Trong bài này, chúng tôi
không nói đến các đồ kim
khí, còn về các chất có cơ
thể (matières organiques).
Chúng tôi cũng bỏ qua không
nói đến các thứ thuốc nhuộm
thuộc bào chế, nước hoa,
thực phẩm, da, gỗ v. v. ...
Chúng tôi chỉ nói đến bốn
hạng đồ thay thế quan trọng
đã được nhiều người nói đến
gần đây là các chất nhuộm,
các thứ sợi, cao xu nhân tạo

và các chất đốt thay thế. Đối
với từng hạng, chúng tôi sẽ
xét kỹ về các công cuộc đã
thành tựu, cùng mục đích và
con đường mà Khoa học và
Kỹ nghệ hiện đại đương
theo đuổi để cho càng ngày
càng thêm tiến bộ.

Các chất nhuộm và các nhựa nhân tạo

Trong kỹ nghệ, các chất
nhuộm được đem ứng dụng
một ngày một nhiều và càng
ngày càng trở nên quan
trọng, ví dụ như dùng làm

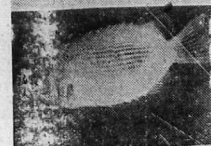
nghệ hóa học.

Xét ra trong kỹ nghệ hóa
học có chất mopolam mới chế
ra là ích lợi hơn cả, vì nó có
sức chống lại với các cường
toan và làm các ống dẫn
nước thì tốt lắm vì các đầu
ống nối nhau hàn rất dễ.

Đấy chúng tôi không nói
đến việc dùng các chất
nhuộm và nhựa nhân tạo
để chế các chất thay thế
cho cánh kiến và ngà. Một
điều đáng tức cười, là mục
đích của các nhà sáng-



ĐỒ THỦY TINH VỚI CHẾ
THÀNH TƠ NHÂN TẠO



C CHẾ THÀNH "YEM
ĐAI" VÀ BÁNH BÍT - QUI



ACIDE CHẾ THÀNH
ẨM CHÉN HÓA - HOC



GỖ CHẾ THÀNH
VẢI VÀ ĐƯỜNG



QUẢ CÂY SỎI RANG DỪNG
THAY HẠT CÀ PHÊ



các vật ngăn-diện (isolants)
dùng trong kỹ nghệ điện khí,
các bình-chứa, các ống bơm,
các ống dẫn nước trong kỹ-

tạo từ trước đến nay vẫn
chưa đạt được mấy. Nước
Đức tuy hết sức tìm kiếm mà
hàng năm vẫn phải nhập

SẮP CỎ BÁN MỘT CUỐN TRUYỆN ĐẶC BIỆT CỦA VĂN - TUYẾN

Đường thơm họ Lý

TRUYỆN LỊCH SỬ VÔ HIỆP CỦA VĂN-TUYẾN

Một chuyện mà tất cả các bạn bà kỳ sẽ ham mê, vui thích, sung sướng vì thấy lại
được đọc những lời văn rất chải chuốt những đoạn chuyện rất lý kỳ của tác giả
Lục kim Đông, Chu long Kiếm, Quế Phương kỳ duyên v.v. Loại truyện này sẽ
ra liên tiếp mỗi tháng hai quyển

NHÀ XUẤT BẢN TÂN VIỆT 49 TAKOU — HANOI

HÃY ĐỌC :

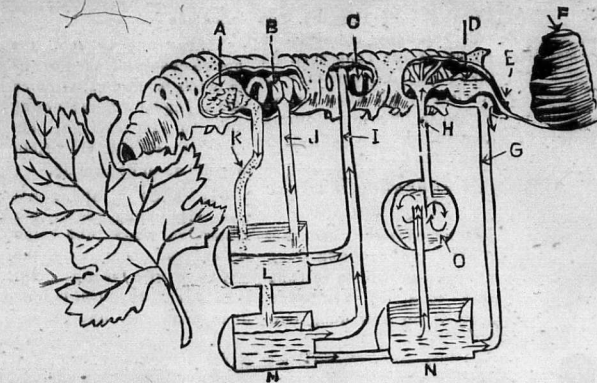
Triết học Nietzsche	1\$95	Triết học Kant	1\$50
Vàng Sao	2,50	Đã không duyên kiếp	0,80
Truyện 83 chớp mắt	1,00	Nghệ thuật làm việc	0,50

SẮP XUẤT BẢN :

LÉGENDES DES TERRES SEREINES

của PHẠM DUY-KHIÊM

Bán thường \$300. — Bán đẹp 12\$00. — Bán quý có chữ ký của tác giả 15\$00.
Gửi thư về cho M. Henry Bouchon, 23 Jean Soler — Hanoi



cảng 1500 tấn cánh kiến, nhưng trái lại trên các thị trường khác thì lại có rất nhiều, người ta không thể tưởng tượng được.

Hiện nay, những vấn đề được nhiều người chú ý nhất là cách chế các thứ kính nhân tạo, và cách dùng các chất nhuộm để chế các đồ chơi, đồ dùng hàng ngày.

hàng thứ nhất, cần nhất phải chế được những thứ kinh trong, không dối, không lờn và không phản-chiến đấu ánh sáng. Còn về cách chế các đồ thay thế các loài kim, thiết tưởng không cần là mới vì người ta đã

tim tôi, đã làm được những
khung xe binh - dân trên
những máy ép 5.000 tấn và bộ
đường dùng các chất nguyên
đề thay thế cho các kim khí,
đầu tiên những cơ quan khó
khăn cũng vậy (người ta
thường dùng những sợi dệt
như *agave* và *sisal*, thứ dân
hoặc gỗ bèo rất mỏng để làm
các cơ quan đó).

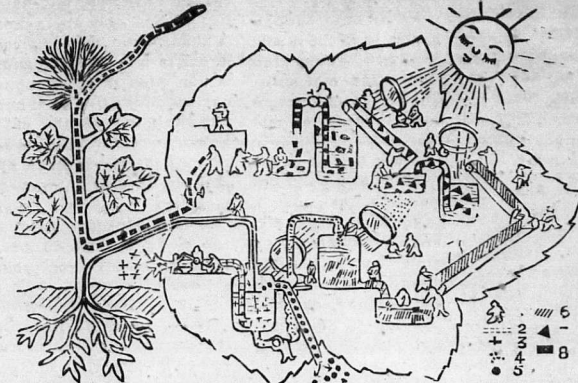
Còn về việc chế các răng cưa máy thì gần đây đã được tiến bộ nhiều, vì người ta đã thay được những cái «bi-nhông» đặc bằng những cái «bi-nhông» có gong, chạy êm hơn, trong các máy nặng cũng vậy.

Và kỹ-nghệ hàng - không, người ta cũng đang nghiên cứu dùng các chất nhuộm để chế ra các bộ phận máy bay, các chất này được cải nhệ và co vào dưới ra rất tốt nên có thể tránh được sự nguy hiểm của sức phản-hưởng (danger de vibration) rất nguy hiểm cho các phi-cơ nhiều lúc đang bay bị sức phản-hưởng của những vật bên ngoài đánh vào các

cơ quan là bị nổ tung ra và rơi xuống. Dùng các chất nguyên mầu để ra các cơ quan máy bay lại có một sự ích lợi khác nữa là sức chịu đựng của máy móc có phần được bền hơn. Và trong việc chế tạo bay, điều cốt yếu nhất là phải để ý đến sức chịu đựng của máy móc đối với trọng lượng, xét ra dùng các chất nguyên thì sức chịu đựng còn hơn cả loại kim loại *duralumin* này, nếu dùng van ký nghệ hàng không rất tốt.

Người ta lại dùng cả chất
nhiên liệu để chạy các thứ
cánh quạt máy bay (heli c)
đem thử được kết-quả rất
đáng khuyến khích. Thử
cánh quạt làm bằng gỗ có
phần rẽ tiến hơn và không
bị vỡ khi bị đạn bắn trúng.
Nó lại chịu ảnh hưởng ít về
sức lạnh và mưa tuyết, nên
khi ông Byrd dùng máy bay
đi thám hiểm các miền Nam-
cực, ông phải dùng cánh quạ
vật này.

Người ta cũng lại dùng cả chất nhuyển để làm những cái khung rất lớn trong các



máy dẹt kim-khí (lami noir).
Những khung đó xét ra nếu
máy chạy luôn, có thể chịu
được sức nặng là
150kg mỗi phôi vuông
sức co sát (frottement) cũng
ít hơn các khung làm bằng
loại kim thường dùng khác.

Những thứ sợi nhân-tạo

Từ một thế-kỷ nay, kỹ-nghệ làm tơ nhân-tạo đã tăng tới rất chóng, hiện nay đã sản-xuất được thứ tơ hạng nhất vừa nhiều, giá lại hạ mà lại có phần tốt ngang hoặc hơn thứ tơ thật vừa ở vừa đắt mà trước kia người ta bắt buộc làm. Thứ tơ nhân-tạo này, những người sản-xuất tinh khôn không gọi là tơ mà nhân tạo nữa, vì trong chữ « nhân tạo » có ngụ ý nghĩa không được bền, được tốt. Họ gọi là *rayonne* hoặc *albene* là những tên mới có phần thích hợp với đồ mới hơn và cũng không có ý gì để tranh với tơ thật.

Số xuất - sản tư nhân - tại
một ngày một tăng thêm

Năm 1934, Hoa-kỳ chế có 80.000 tấn, đến năm 1937 đã tăng lên 130.000 tấn rồi.

Đối với thứ len nhân tạo thì tình cảnh lại khác hẳn. Nó là một thứ đồ thay thế hàng nhĩ, chỉ có những nước thiếu len thật thì chế ra mới có lợi hơn mà thôi, cho nên kỹ nghệ làm len nhân tạo chỉ có những nước thiếu len thật thì chế ra mới có lợi mà thôi, cho nên kỹ nghệ làm len nhân tạo chỉ phát đạt nhất trong các nước mà nền kinh tế bị hàng-chế như Đức, Ý, Nhật. Nhưng nói vậy thì nói, các nước sản xuất nhiều len nhất như nước Anh ngày nay cũng lo chế len nhân tạo mà số sản xuất cũng đã bằng một phần sáu của nước Đức rồi. Vì rằng các thứ len nhân tạo làm bằng *Vicosol* (thứ len Flor) hoặc thứ làm bằng *Caséine* (thứ len Lanital) đều dùng len được nhiều công việc làm.

Đối với nước Anh cũng như đối với nước Pháp, điều quan hệ nhất là sự thành giá

Ví dụ như thứ len Lanital, bán ở Ý 20 liras một kg tức là đối với tiền Pháp là 40 phât-lăng, với giá tiền đó, quyết nhiên đem bán ở Pháp cũng vẫn chạy, vì là một thứ len nhân-tạo rất tốt.

Tình cảnh nước Pháp khác hẳn nước Ý. Nước Pháp không cần đến Casinô để chế lên nhân tạo. Chất cón có thể dễ dàng chế ra các thứ nhựa dùng làm được nhiều thứ đồ đắt tiền hơn. Nước Pháp đã có những thứ cây có sợi sắn xuất ở các thuộc-địa giá mua rất hạ, mà lại dễ chế thành len nhân- tạo, thành giã vừa rẻ, lại vừa tốt.

Chúng ta còn nhớ cách đây độ lỏ năm, một hãng buôn Pháp tên là Simillaine đã đem bán thứ len nhàn tạc độ thỉ thứ hàng này cũng không hề cạnh-tranh gì với thứ len thật cả, trái lại nó lại còn giúp đỡ lẫn nhau cũng như ơ thật và ơ nhàn-tạc vậy

Còn bông nhân tạo thì lại

thuộc về thủ đồ thay thế hăng hạ, Nước Đức thiếu bông nên chế ra nhiều và đã được kết quả gần hoàn-mỹ. Thủ bông nhân tạo này hoặc dệt ngang hoặc dệt hơn bông thật về cả các phương diện, chỉ trừ ra là không chịu được dặt và chống rách thối.

Trong các thứ len và bông mà nước Đức mới chế ra gần đây, chúng ta phải kể các thứ bông của hãng « I. G. Farbenindustrie » như *Vistralan* là một thứ len dễ nhuộm như len thật (các sợi len này chỉ phải nhuộm có một lần); như *Vistra X.T.* và *X.T.* là các đặc tính như len thật, và dùng để chế các giây chày máy « hạt » và ống chày chày rất bền.

Gần đây, người ta lại chế ra một thứ sợi nhân tạo khác gọi là thứ sợi thủy - tinh (tissu en fil de verre). Nói cho đúng ra, công việc phát minh này không phải là mới. Từ lâu người ta đã chế ra được một thứ len hoặc bông bằng thủy-tinh mà các nhà hóa-học vẫn dùng để lọc các thứ rượu không lọc được bằng giấy, nhưng các công cuộc thí nghiệm để làm thành một thứ vải tốt hơn, đều bị thất bại và làm cho các nhà nghiên cứu bị thất vọng.

Nhưng khoa học không bao giờ nản lòng cả. Gần đây các viện kỹ-sư hãng *Owen*

Illinois Glass Co đã giải quyết được phần thứ nhất của vấn đề đó, nghĩa là đã chế ra một thứ chỉ rất nhỏ, đường kính độ 5 phần nghìn một milli-mètre nhỏ thua cái của tơ thật hoặc tơ nhân-tạo một nửa thôi.

Thứ vải mới này thành giá rất hạ, chịu được được hơi nóng, sức hủy hoại, nhất là không bền lửa, lại dai và bền như thép tốt (100kg/mm²).

Người ta chưa có thể dự đoán được tiến độ của ngành kỹ nghệ mới này, chỉ biết hiện nay nó đã dùng làm được nhiều thứ như đồ ngăn điện, đồ giữ-nhiệt và các bị dụng các chất có sức phá hoại. Có lẽ một ngày kia nó sẽ phát đạt và cạnh tranh với các thứ sợi thật và nhân tạo chủa chúng biết chừng.

Cao - xu nhân tạo

Như trên đã nói, vì người ta ngộ nhận các đồ thay thế đều phải gồm có những chất về hóa-học giống như các vật trời sinh ra, nên kỹ nghệ

Muốn hiểu rõ tính thần bí mật của Ấn-độ. Muốn biết rõ một vị thần sống Ấn-độ cũng có nước vàng trời và cả thế giới sáng hời xin xem cuốn:

THÁNH GANDHI VÀ THI - HẢO TAGORE

Cửa nhà in GIA "B-TA", 94 Rue Charbon
Téléphone N° 1509 - Hanoi
xuất bản và phát hành.
Đã có bán khắp các nơi. Giá 1p70

cao xu nhân tạo lại chậm tiến bộ. Nếu ngày nay người ta không dùng chất *isoprene* để chế ra cao xu thật, người ta vẫn quen dùng các hợp-chất có những tính chất hóa học gần giống nó như chất *butadiene* và các phen-chất này. Chúng ta nên nhận kỹ rằng nhờ có chất *chloro* - 2 *butadiene* (một phen - chất của *butadiene*) mà người ta chế ra được nhiều đồ mới, gọi là cao - xu có chất *chloro*.

Thứ cao xu này nhờ có chất bôi nên khác hẳn với thứ cao xu thật và có nhiều sự tiện lợi hơn, ví dụ như nó không thấm các thứ dầu mỡ và chịu được không khí và ánh sáng.

Mấy năm gần đây, kỹ nghệ cao xu nhân tạo về các điều cốt-yếu tuy không có gì đổi mới nhưng kể ra trên trường thực tế cũng đã có nhiều sự tiến bộ. Người Đức chế ra một thứ máy gọi là *Berbonan* làm cho thứ đồ vừa dai vừa bền hơn. Nói đến các ứng dụng cao - xu nhân tạo thì nước ngoài cũng thấy phát đạt cả, nhưng trình độ mỗi nước mỗi khác.

Tại nước Đức, người ta chế ra cao xu nhân tạo rất nhiều để giặt bớt số cao xu nhập cảng, không kể gì đến giá cả và các điều kiện khác.
(xem tiếp trang 30)

Văn-chương có ảnh-hưởng đến sự diệt vong của một nước không ?

Caño năm ngoài 1941, một tờ báo lớn ở Pháp có đề xướng lên một câu hỏi « Văn-chương có dự phần nào đến sự diệt vong của một nước không ? » Nhiều nhà văn, nhà báo cùng những vị hàn-lâm danh tiếng đã cất tiếng trả lời, chúng tôi không thể dịch đáng kể được.

Chỉ biết mười mười lăm năm trở lại đây, nước ta quá đã bị tai hại về những thứ văn tịch cảm, yếu mềm, hèn hạ. Ai cũng đã biết sự tai hại ấy ra sao rồi: nó làm nhục trí tiến thủ của dân ta, nhất là hạng nam nữ thanh-niên bị cái bà văn-chương lãng mạn độc thi lại càng thương tâm quá.

Cái hại ấy nếu cá kéo dài mãi thì rồi không biết dân ta còn đến thế nào ?

Chúng tôi vì vậy muốn nói qua đến văn chương lãng mạn qua các thời đại và ảnh hưởng của nó trong ít lâu nay ra thế nào.

Những nhà hữu tâm lo cho thanh-niên nam nữ có một tâm thế và một linh hồn cứng cáp để phụng sự, tưởng cũng nên lưu ý đến văn-chương Việt-Nam mà trừ bỏ những căn bản có thể làm nhục trí tiến thủ của quốc-dân Nam Việt.

Văn-chương là đồ ăn của linh hồn. Muốn cho cá nhân mạnh để cho đoàn thể vững, ta cần phải hiểu lý do môn ăn kia được sạch ngon và bổ.

T.B.C.N.

Nội dung văn-chương, tôi tưởng không có gì hợp thời hơn bằng văn-đề văn-chương lãng-mạn. Là một thứ văn-chương bằng bạc tất cả Âu-châu từ thế kỷ 19, có nguồn gốc từ đời thượng cổ và hiện bày giờ đang tràn ngập cả thế-giới, văn - chương lãng-mạn được các nhà phê-bình văn học đề ý đến nhất. Cuộc cách mệnh Pháp bởi 1789 đánh đổ nhà vua tất cả chính thể của vua Lỗ-y thấp-lu và đem văn mệnh quốc-gia Pháp vào một con đường mới mẻ thì sự chấn hưng của văn - chương lãng-mạn cũng đánh đổ nhào lộn tất cả nền văn-chương cổ điển để đem giòng nước văn-chương vào những bến bờ xa lạ, rộng rãi hơn và đẹp đẻ hơn. Hiện bày giờ văn-chương lãng-mạn vẫn còn sống một cách rực-rộ ở những nước mà cá nhân chủ-giã đang còn được lớn thời. Chẳng hạn ở nước Ý, từ lâu rồi những chữ « cá nhân » là thực sự. Chúng đến là những cái áo ngoài, che đậy một thân hình in nhai: cái thân

hình đó là văn-chương lãng-mạn. Ở nước ta, từ ngày tiếp xúc với văn-chương Pháp, văn-chương cũng đi vào một con đường khác: con đường lãng-mạn, Nguyễn-Du, Thi-Điểm, Thanh-Quan..., đều là thuộc về phái cổ điển. Họ không bao giờ đem trình bày một cách sống phiến, không suông sùng những nỗi đau lòng của họ như Shiller, Goethe, Musset, nhất là họ không tự ví mình giống một cái trung tâm điểm như Chateaubriand, hoặc giống một cái phùng-la vang dội như Hugo. Trái lại, cách vài mươi năm sau đây, văn-chương nước ta đã lãng-mạn hóa. Những quyển tiểu-thuyết lãng-mạn đầu tiên là Tố-tâm và bản dịch Ngọc-lệ-hồn. Tuyêt-hồng-lệ-sử đã làm chảy không biết bao nhiêu nước mắt của đồng bào ta. Nhưng xét cho kỹ thì chúng ta nhận thấy rằng tâm văn của nước ta ngày nay đã bớt đi tính cách lãng-mạn đi rồi: còn về văn vần thì hầu hết các nhà thi-sĩ hiện thời là những kẻ giận đời, chán đời, ghét đời và luôn luôn trong thi ca họ đều có đặc sệt những dấu vết của sự chán đời, ghét đời ấy.

Một thứ văn như thế thực là có hại. Vậy tôi tưởng ta cũng nên biết thế nào là văn-chương lãng-mạn, để cho văn giới ta suy nghĩ và độc-giả biết đường mà tránh.

Văn-chương lãng-mạn là một thứ văn-chương tư kỷ, ta thần. Nhà văn thuộc về phái đó luôn luôn nói đến tâm sự mịch, thần thế mình. Họ không bàn cãi, biện luận; họ không đem những văn-đề cần dùng lý trí, để cắt nghĩa làm nên chốt cho thi văn họ; họ lại không ưa phân tích luận xét một cách bình dị những tâm lý phức tạp như các nhà viết bị kích Pháp học thế kỷ 17.

Họ chỉ nói đến tình cảm. Tình cảm có hai hạng, mỗi hạng có nhiều thứ. Hạng đầu là hạng nói đến những sự xúc động của con tim như những sự đau đớn về tình yêu, những sự nhớ nhung thương tiếc, những nỗi buồn về cơ trạng nghèo cá lỏng. Hạng thứ hai nói đến những cảm giác. Cảm giác có nhiều

TÁC PHẨM THƯ TƯ CỦA TẠ HỮU THIÊN Chìm theo giòng nước

Người đọc những cuốn truyện giá trị: Đưa con hư các hai thời đại: Có gái Saigon v. v. (hiện đã bán hết ngay) cũng đã tác giả không thể bỏ qua được cuốn truyện hiếm có này... Một nội tình đẹp như ảnh trăng và bao nhiêu sự giằng co, một câu chuyện thực đã ghi những kỷ niệm đẹp và đau đớn nhất trong đời tác giả. Sách in có hơn trên 100 trang.
Đã bán hết 1970

Mua ngay kẻo hết TRẠI MẠI (truyện đương rừng của Ngọc Cẩm) in lần thứ hai giá 950.
A CHAU AN CỤC 17 EMILE NOLLY HANOI XUẤT BẢN

thứ như cảm-giác của chúng ta lúc đứng trước cảnh vật thiên nhiên đẹp đẽ và những cảm giác của bấp bệ đường gập, của mờ-mờ và thảng-giác. Những cảm giác sau này là những cảm giác của các nhà văn lãng-mạn thuộc về phái tả-chân, thiên nhiên và của các nhà văn thuộc về phái tượng trưng cuối thế-kỷ 19 ở Pháp (les symbolistes).

Nhưng chúng ta đừng vì tưởng rằng các nhà văn lãng-mạn chân chính có quyền kể lại trong thi văn tất cả những nỗi đau thương hoặc nỗi vui mừng, giận, buồn của họ. Họ phải biết lựa chọn; có những sự đau thương, vui mừng nên vớt đi vì quá riêng tây, có những cảm giác không đáng bỏ vào thi văn vì quá dễ bèn. Những nỗi đau thương, vui mừng, giận hơn của một nhà văn lãng-mạn còn phải là những nỗi đau thương, vui mừng mà nhân loại bao giờ cũng có thể có. Chúng chỉ khác là vì nó tất hơn và mãnh liệt hơn. Họ vẫn là người. Tuy họ nói đến tâm sự của họ, những nỗi đau lòng của họ, chúng ta vẫn hiểu họ, vẫn cảm động vì chúng ta cũng cùng một con tim và một linh hồn như họ. Nhưng là văn sĩ, họ có tài mô tả những tình cảm ấy ra trên trang giấy, còn chúng ta không thể, vì bất tài.

Họ nói đến những nỗi đau khổ vì tình yêu của họ? Thì chúng ta cũng có thể là những nạn-nhân của ái-tình. Họ kể về những nỗi bàng hoàng của họ trước cảnh vật hùng vĩ? Thì chúng ta nhiều khi cũng đã biết đến những sự bàng hoàng đó. Nhà văn lãng-mạn đau đớn và những khiếp khi nghĩ đến sự mong manh của đời người, khi tưởng tượng đến cái thế-giới bên kia chân trời mà ông phải đến sau khi ông chết... Thì chúng ta cũng lắm khi phải bởi hồi sức dạ, phải chán nản không biết làm việc gì vì những ý nghĩ đó.

Nói tóm lại, nhà văn lãng-mạn vẫn nói đến chúng ta trong lúc họ nói đến cái tâm-ngã của họ. Đại văn hào Hugo đã có nói rằng:

« J'ai senti qui croit que je ne suis pas toi! »
Mày tưởng rằng ta không phải là mày thì là mày đấy. »

Muốn hiểu đúng một cách rõ ràng sự phân biệt khác nhau giữa văn-chương lãng-mạn và văn-chương cổ-diễn không có gì hơn là đọc các chương ngôn của các nhà văn cổ-diễn: « Le moi est insaisissable » : (cái tôi là khó ố).

Trái lại các nhà văn lãng-mạn thì, nói đến mình, đến tâm sự riêng của họ.

Bây giờ xin nói qua về lịch-sử văn-chương lãng-mạn Pháp. Tôi ước ao sao những hàng chữ sau này có thể đem đến cho các bạn những tài liệu đầy đủ, súc tích về lịch-sử của thứ văn-chương ấy. Cổ nhiên là tôi có những điều lầm lẫn, xin các bạn dung thứ cho. Các bạn đừng lầm rằng chỉ đến thế-kỷ 19 hay cuối thế-kỷ 18 mới xuất hiện ra thứ văn-chương tự kỷ đó. Không, thứ văn-chương ấy đã xuất hiện ở Pháp từ thế-kỷ 11, 12, 13 nghĩa là từ thời đại trung cổ, mặc dầu phạm vi nó rất hẹp.

Trung cổ thời đại

Tôi xin tạm chia văn lãng-mạn của trung cổ thời đại thành hai nhánh để các bạn dễ hiểu hơn.

A) văn-chương lãng-mạn khó hiểu (savant) có tính cách qui phái và chỉ đọc bởi những kẻ quí tộc và những kẻ có tri thức rộng.

B) văn-chương lãng-mạn của hạng trung lưu giàu có (bourgeois) dễ hiểu và có tính cách bình dân.

Lối thơ ta thân đò và từ trung cổ thời đại. Hồi thế kỷ thứ 10 và 11 đã có những bài thơ ta thân.

Những Chanson à danser và Chanson de toile là những tác phẩm ta thân đầu tiên mà bây giờ các nhà khảo cổ đã tìm được. Những bài ca ấy đều nói đến những chuyện tình ái. Đây là những lời than của một thiếu nữ bị cha mẹ ép gả, hoặc là những tâm sự của một cô gái khao khát tình yêu; đây nữa là những lời kêu ca của một thiếu-phụ bị chồng bạc đãi.

Cũng có những tập ca nói đến đàn ông, mô tả những cảm-súc họ như tập ca đội quân thảo u thứ hai trước năm 1147 (chanson de croisade).

Tuy vậy, những tập ca ấy không phải là hoàn toàn có tính cách lãng-mạn và ta-thân. Người ta chưa tìm được tới những bản ca ấy những khổ tâm của một linh-hồn khao khát, vô-biên và tuyệt-địch, những ta-thân sôi nổi của một trái tim bị tình yêu lôi cuốn từ tất bại này đến thất bại khác hoặc những sự rung động của tâm-hồn trước cảnh thiên-nhiên hùng-vĩ. Trái ba bốn thế-kỷ, người

Pháp vẫn là một kẻ duy-chính lý, không thích kêu gào than khóc — Có kêu gào than khóc đi nữa cũng chỉ trong chốn lạt rồi họ trở lại yêu đời, nhả đời bằng cặp mắt lạc-quan — Ở thực-nghiệm luôn luôn khiến họ vui cười.

Ảnh hưởng của lối thơ lãng-mạn ta-thân xứ Provence

Chúng ta nên nhớ rằng về thời trung cổ, những xứ như Bretagne, Provence, Langue-d'oc chưa sáp-nhập vào các miền Pháp ở miền giữa và miền Bắc, và mỗi xứ đó đều có văn-chương và tiếng nói riêng của họ. Trước thế-kỷ 15 ở xứ Provence, lối thơ ta-thân lãng-mạn cũng đã xuất hiện rồi. Ở đây nó được thịnh-bành hơn ở miền bắc và rất thích-hợp với tính-linh người bản-xứ. Trong lúc ở các miền bắc, các ông bá-ho võ-sĩ chỉ lo giặc-giã, đắp thành cho bao đống hầm cho sâu, thì ở Provence các ông võ-sĩ, các ông bá-ho và các bá sống mới đời phong-lưu dài-các — Trong các biệt-thự đẹp đẽ, họ chỉ nghĩ đến những cuộc dạ-yến, những cuộc chơi bài phóng-dăng, Nguyên-vọng của họ không phải là đi đánh lấy đất đai mà là sống một cuộc đời thanh-cám lấy yêu-đương làm chốt — Vàng, đối với những hạng người phong-lưu dài-các kia, thì cổ nhiên tình ái là một cái mới rất quí — Cũng vì vậy, thứ văn-chương họ tạo ra là một thứ văn chương lãng-mạn, ủy-mỉ, bay ca-tung tình yêu.

Cuối thế-kỷ 11 thì nghệ-thuật của các anh hát đường Troubadour có thể gọi là tinh-vĩ rồi.

Lối thơ ta-thân và lãng-mạn của xứ Provençe chẳng bao lâu tràn trải vào các miền bắc Pháp nghĩa là các miền có giọng nói Oïl (langue d'oïl) tức là miền có người Pháp bây giờ. Sở dĩ người miền bắc biết được lối

thơ ấy là nhờ ở những cuộc gặp gỡ giữa những tên lính thập-tự miền bắc và miền nam tại thành Jérusalem. Ở đây, lính Provence trong lúc đêm khuya canh vắng, cao hứng, cất tiếng ngâm những bài hát của nước nhà, những bài hát ly-tao, buồn bã làm cho các anh lính miền bắc si mê và muốn học đôi.

Lối thơ ta-thân xứ Provence nhập vào các miền bắc chẳng được bao lâu thì về số thi-sĩ và văn-sĩ miền bắc cũng bắt chước làm những bài thơ ta-thân ca tụng tình yêu. Những giá trị của những thi-ca lãng-mạn ấy chẳng có mấy chất mây may. Họ chỉ biết mô-phỏng theo những chuyện cũ rích và lặp đi lặp lại những câu-de cũ rích. Họ lại cố gắng làm cho thơ lãng-mạn họ khó khăn, có vẻ cao kỳ và làm sao cho óc độc-giã phải làm việc khi đọc thi-ca họ. Chúng ta có thể vì thi-ca họ với những bài toàn khó khăn đọc phải nhức đầu.

Cũng vì vậy nên người ta mới gọi rằng thi-ca lãng-mạn khó hiểu.

B. — Lối thơ lãng-mạn của hạng trung-lưu giàu có

Trước hết hãy nói đến những tập pastourelles mô-tả tình yêu của những đôi trai gái ở miền đông ang — đọc xong những tập thơ ấy, chúng ta có thể sơ lược biết qua cảnh đời sống ở quê, những trò giải trí, những cuộc khiêu-vũ, những giọng cười vui-tươi của đám bình-dân, hoặc những cuộc cãi bầy kết-liệu bằng những trận đánh nhau, thấy thấy đời-diễn-tả một cách hoạt-động và làm cho ta hiểu rằng tác-giả những tập thơ ấy rất ham muốn cảnh đời dân-dĩ ở chốn nhà quê — thành thử các tập Pastourelle có thể coi như là những tập thơ lãng-mạn bình-dân xuất hiện đầu tiên, nhất là những tập pastourelle ở miền Picardie.

Lối thơ lãng-mạn tự-kỷ đồng thời cũng nảy nở ở những bản hát ca tại hát đường. Bọn này làm khi tự lấy mình làm vai chính trong những tập hát mình viết. Trước mặt các ông, các bà qui-phái, họ đọc những bản hát trong đó họ kể về mối tình riêng thành-thực thiết-tâm-tâm-bồn và hành-vi của họ. Xã-hội lúc bấy giờ (thế-kỷ 13) đã tổ-chức rồi, cũng vì thế bọn họ được người ta coi như là những người kỳ-lạ. Đã là những người kỳ-lạ, bọn họ mới khi đến một thôn-

25-12-42 có bản :

NGHIÊN CỨU VÀ PHÊ BÌNH

Nguyễn-Du và Truyền-Kiều

của NGUYỄN BÁCH KHOA

Duyệt lại và phê bình những ý kiến về Nguyễn-Du và Truyền-Kiều của các nhà văn học xứ ta suốt một thế kỷ (lập trai, Nguyễn-công-Trứ, Trần Bá, Yên Đổ, Phạm Quỳnh, Trần Trọng Kim, Ngô đưê Kế, Huỳnh thúc Kháng, Đào duy Anh, Hôi Thanh... Sách đã 30 trang — Giá 3p50. Có in nhiều bản giấy đẹp báo hàng giá từ 12p đến 50p ai muốn mua hỏi :

HÀN - THUYỀN, 71 TIỀN-TSIN — HANOI

lệ hoặc thành phố nào, là được người ta xam xít lại nghe họ hát đồng âm và nhất là được nghe họ hát những bài về cuộc đời giang hồ trời nổi của họ. Trong tất cả những bản hát mà chúng ta có thể gọi là những bản hát tự-kỷ, có bản của Colin Muset là đặc-sắc hơn cả. Anh hát đường Muset của đời kể lại tỉ-mỉ và ngây-ngơ một giai-đoạn đời của anh lúc anh lo việc nội-trợ cho một ông bá-tước nào đó.

Lại nữa ở miền Picardie, cũng có người cao hứng diễn tả tâm-sự của mình trong những bài thơ ta-thán. Ví dụ Jean Bodel, nhân vì đau-phung, nên phải dẫn thân vào nhà thương-huội. Có gì đau đớn cho bằng : trước khi từ-giã họ hàng thân thích bà con, ông đã tỏ nỗi đau đớn của ông trong 41 về thơ mới về có 12 câu. Maître Adam de la Halle cũng làm những câu thơ tự-kỷ thoạt-mẹ dân thành Arras trong lúc phải từ-thiệt thành-trị ấy vì những cuộc tranh-lộn rầy rà.

Những nhà văn lãng-mạn trú-danh hơn cả của thế-kỷ 13 và thuộc về hạng trung-lưu giai có là Rutebef.

Rutebef tiên-sinh, có thể gọi là thi-sĩ lãng-mạ chân chính đầu tiên. Người ta không biết ông sinh ở chỗ nào, chỉ biết rằng ông ở thành Ba-lie, kéo lê một đời sống vô cùng cực khổ. Đời ông toàn là gặp những chuyện rủi ro bất trắc. Ông cưới vợ hai lần - Người vợ thứ hai rất già, rất xấu lại rất nghèo. Thiểu tiền, thiếu nợ, vô dan, chủ cho thuê nhà hồi tiền... ông Rutebef làm vào một cảnh rất bi-hương. Kể giúp đỡ cho ông cũng nhiều nhưng không nhiều bằng các chủ nợ. Khó hơn nữa là ông ham mê cờ bạc, kết bạn cùng những kẻ không đứng đắn, rượu chè be bét.

Nhưng ông là một nghệ-sĩ nhiệm-mầu, biết thường thức những phong cảnh đẹp để xinh tươi, biết đem cái vai oai-mắt, của tai diễn vào trang giấy. Những câu thơ hùng hồn của ông luôn luôn đem một màu tươi tắn - Các hình ảnh được phác họa một cách tài tình và đậm đà. Thơ ông nhiều khi lại bao-hàm những ý tứ rất sâu sắc, giọng văn ông chứa chan vẻ buồn rầu rượi, phần ảnh hưởng khôn cùng của ông. Không gì cảm động bằng nghe ông kể về tình-thị-vân ông, sự đời bất hạnh những kết quả tai hại của đám cưới thứ hai, hoặc những lúc thiếu tiền mua bánh...

(còn nữa)

TRƯƠNG CÔNG HỢT

NHÌ-ĐỒNG GIÁO-DỤC
Muốn dạy con trẻ có hiệu quả xin đọc :
NGUYÊN NHÂN KHÓ KHU CỦA TRẺ CON
của ông giáo Lê Đoàn-Vỹ soạn
Cuốn này sẽ giúp các phụ-huynh rèn cho con 70 thói quen tốt để được hết các thói hư tật xấu.
Mỗi cuốn 120. Mua liền 4 cuốn giảm giá 10%
1990 ở xa mua xin gửi 1990 (tết trước) cho:
NHÀ IN MẠI-LINH - HANOI

ĐÃ CÓ BẢN

ĐÔI VỢ CHỒNG

Truyện dài tâm lý của Kinh-Kha giá 090

Trong gia-đình các thanh-niên Việt-nam ngày nay, hằng ngày thường xảy ra nhiều người sự kiện nhọc nhằn, nó làm cho tâm trí họ mệt mỏi, họ chán, họ mệt, họ có thể bệnh lý, ông Kinh-Kha đã phân-tích những sự kiện nhọc nhằn đó, một cách rất tinh-vi và sâu-sắc.

ĐỪA CON NUÔI

Sách Hoa-Mai số 25 của Ngô-Hồ giá 012

TRÊN BẮC CỰC

Sách Hoa-Mai số 26 của Võ-Tính giá 012
Nhà xuất bản CỘNG-LỰC, 9 Takou Hanoi

Trang điểm

THEO PHƯƠNG PHÁP ĐÀ
CHỈ RÀNH TRONG BẢN
CHỦ QUỐC NGŨ Ỗ MÔI
HỢP

PHẦN MURAT
VÀ PHẦN
SUPER-MURAT

THÌ DẦU DA MẶT SẠM, CÓ
TẠM NHANG, VÀ NẾP NHĂN
Cũng được ẠP LỘNG
LẦY NHƯ NGƯỜI CÓ MÀU
— DA TRẮNG MỊN —

Tổng đại-lý Bắc-Kỳ: Aí-Lao
ETABLISSEMENTS VẠN-HÓA
N° 8 rue des Cantonnais - Hanoi



hay là hồi-kỷ của một
người đã nghiện và
đã cai thuốc phiện
của **VŨ BẢNG**

ngủ. Sáng nay, ông lại phải đi làm. 11 giờ về, ông ăn quẩy mấy bát cơm. Rồi ngáp. Ngáp một cái. Càng làm là hai cái. Ngáp như thế, ông thấy cũng dễ chịu trong người một chút, tuy người ông vẫn mệt. Nhưng đến cái ngáp thuốc, ngáp luôn một lúc hàng vài chục cái, thì người ông lại mệt hơn. Ông giữ cho cái ngáp thật nhút không kêu thành tiếng. Tốt. Cái thứ hai, thứ ba cũng được. Nhưng đến cái thứ tư thì tới đó ông giữ không kêu được nữa. Ông vừa ngáp, vừa vận mình. Ông vừa ngáp, vừa vươn vai và giọng lên trời. Ông vừa ngáp vừa kêu. Người ta bảo « ngáp học lên » là tức. Ông không có một tư-tưởng gì nhất định. Người ta mỗi một trong người thì ngáp như sao! Lý do cũng lắm. Nhưng chỉ một lát sau, ông thấy như rơi rớt : mỗi khi ngáp, chính tại ông lại nghe thấy hai cái quai hàm kêu đánh « khục » một cái. Thế là gần nó kêu hay bập bật ? hay sai xương vậy ? Có phải « ngáp sai quai hàm » là thế không ? Lúc ấy, ông thật đã muốn làm một nhà khoa-học để giải-phẫu xem cái tiếng « khục » đó ở đâu ra. Mà không hiểu ở quai hàm có cái « gân ghẹo » gì nối liền với mũi chẳng mà cứ mỗi khi ngáp kêu đánh « khục » một cái thì nước mũi lại chảy ra như tưới ? Ông vừa chú, nó đã ra rồi. Đồng thời, ở chỗ yết-hầu ông, ông lại thấy một cái gì nó cấn lại làm cho ông ngứa. Thoạt đầu, ông tưởng là ngứa chiều ông soi cái mà ăn vội, nên học phải cái ngứa. Rồi ông lại tưởng rằng vừa rồi ông điếc-s bằng một phẩm oản bánh khảo nên bây giờ cái bột nếp nó hãy còn mắc trong cuống họng. Mãi về sau ông mới vỡ lẽ ra rằng đau nhiều đến « ông tưởng » đó đều không đúng cả : cuống họng ông ngứa, đó chỉ là một cơn ho sắp tới. Con ho ấy đã tới rồi. Nó tới như

(xem từ số 138)
Ông nhớ tất cả, nhưng ông không nhớ rõ một cái gì. Cái gì như cũng phải phát mưng-lung trong một màn sương muối ướt át và nặng nề tựa một tấm hồ u ám. Chán lắm, đôi a ! Ông ngáp. Ngáp một cái chưa đủ. Ông ngáp hai cái, ba cái, đến mười cái rồi ông ngáp nữa. Có ai đã từng ngáp « hàng thời hàng thức » như ông mới hiểu rõ được nghĩa cái ngáp ra thế nào. Chẳng lẽ. Tôi đã có nhiều lần bị rơi vào trường-hợp đó nên tôi đã biết cái « ị » đó ra sao. Cái ị đó như thế này :
Hôm qua, ông làm việc đến 2 giờ khuya mới

một cái chiếu xa hạng nặng. Nó làm bật cả những lã da mỏng trong buồng họng lên. Ông uống nước: vô ích. Ông ngậm gừng: vô ích. Ông nằm ép bụng xuống giường rồi lấy đầu ra uống: vô ích nốt. Ấy là may mà ông biết trước rằng chỉ có đàn bà trửa mới « cho mọc tóc ». Thôi. Chứ không, tôi cam đoan rằng ông sẽ tưởng ông họ thế là họ mọc tóc — mọc tóc trong buồng họng. Tuy vậy, ông cũng cứ khặc ra xem có tóc ở trong buồng họng ông không. Cờ rất quá. Hề hềm! Hề hềm! Thương ời cái buồng họng! Nó bó họng thế kia mà cứ ho mãi thế này thì rất có thể vỡ ra như cái bong bóng cao su vậy! Ông không biết làm thế nào nữa. Ông đứng dậy đi lại lại. Mắt ông này đom đóm. Tai ông vẫn ù. Thưa ông, ông không phải là một người bằng sắt, thế tất là tâm tình ông lúc ấy ông không thể giữ cho bình tĩnh được. Thấy bao nhiêu cái « trở phải gió » ấy rồi nhau « tấn công » một lượt để hại ông, ông giận nhẽ! Ông giận nhẽ! Ông giận hết cả sự vật, ông giận hết cả mọi người và ông giận cả... ông. Ông bịch vào ngực ông. Ông vật ông lăn ra giường. Thật là quái lạ: rõ ràng có ai hút thuốc phên ở trong buồng họng của ông. Ông đánh hơi nữa. Ông đánh hơi nữa. Thôi, có lẽ ông đã nằm bên cạnh, đâm vào cái nguyền tử bao giờ không ai biết, đã đem bàn đến về nhà rồi, cũng chưa biết chừng. Ông mở cửa ra ban công, vọng về cái gác ông Ba Cánh như kiểu nhà thơ Đỗ Phủ lúc bị đày ra làm Tư-công ở Hoa châu đêm đêm vọng về Thiệu lăng. Đỗ Phủ vọng về Thiệu lăng để làm thơ; ông vọng về cái gác ông Ba Cánh để tìm thuốc phên, nhưng cần gì! Cái cần là làm thế nào ngủ được một hơi thuốc phên. Thế là thêm một kiếp người. Trời hại ông! Chẳng đâu có thuốc phên cả. Và chỉ cần thuốc một thuở ấy, đòi thành ra sa-mục! Ông thở dài. Ông nằm thẳng cánh ra như chết. Ông nhắm mắt lại và nghe thấy từng bước đi của thằng bé ở dưới nhà. Vợ ông mắng con: ông thấy tiếng nói của bà ấy như cửa vào ông ổng vậy. Giá mà ông Ba Cánh bắt nạt, ông nghĩ thế. Giá mà ông Ba Cánh hút, lúc này, quyết không ngần ngại ông có thừa can đảm để trèo qua tường, gõ cửa gác ông ta vào nói chuyện. Và, nếu ông ta mời ông làm đám cưới, nhất định là ông không chê: làm khách làm gì, phiên làm! Thôi, thế nhưng mà thôi. Tối nay, ta không hút. Ông hút thuốc láo, thuốc lá, thuốc si-gà để xem có thể thay được thuốc phên không rồi ông theo phương pháp của bác-sĩ Panchet nói một trăm lần câu này: « Tôi không nghĩ gì nữa. Tôi ngủ. Tôi phải ngủ ». Và từ một trăm ông đã đếm đến một nghìn. Hai con mắt « thất giáo » của ông cứ long lên xòe xọc, không chịu nhắm. Ông vẫn ho. Nước mắt và nước mũi vẫn chảy. Tai ông vẫn ù. Ấy là ông

đã bắt nguyền mất rồi. Bè bạn, về mặt buồn như đi phùng đám ma, bảo với ông như thế. Họ tưởng tượng nhiều chuyện xấu xa, bi đát nữa. Ông hét lên một tiếng, không để cho họ nói dài dài « Bối nào! » Và ông lại nhắm mắt lại, không buồn đuổi muỗi. Cho nó đốt! Ông là tiên đây, ông không thêm để ý đến những cái thấp hèn của thế nhân. Vợ ông lên, hãy ông thế cho rằng ông ngủ. Bà ấy rón rén đi nhẹ nhẹ trên sân gác xuống nhà. Thế là bà ấy bị lửa: ông vẫn có ngủ được đâu! Ông đương nghĩ, ông nghĩ rằng: « Minh hôm nay đồ giới chứ có phải



lên cơn nguyền, cơn thuốc gì đâu. Lão! Lão toét. Cái hàng này mà nguyền được? Bác ời, khó lắm, còn soi!

Đánh cho chết, ông cũng như tôi, chúng ta vẫn không thể chờ ra tay. Biết bao nhiêu đêm trằn trọc không ngủ được, tôi cũng đã nghĩ như ông. Tôi tự bảo: « Không, tôi không phải là chuyên để như đàn bà văn tướng. Có thế nào mới nguyền được chứ, « hút cho hút bõ » như mình thì mỗi lúc đi việc gì! Chẳng qua là họ dọa ». Nghĩ thế xong, tôi giờ tay lên tập võ, và nhìn xuống thấy ngực mình và bắp đùi mình

cũng có vẻ « kha khá », tôi thấy ở trong lòng một mối tự phụ không tên. Tôi cho rằng tôi khỏe lắm. Và khôn nữa. Rồi chơi thuốc phên chứ thuốc phên không chơi tôi được. Nhiều khi tôi còn đi xa hơn thế nữa. Nằm bên bàn đèn, tôi quắc mắt lên nhìn vào ống đầu mà tự nhủ với mình rằng: « Ta không thể nguyền được, nhưng nếu vào nhất giờ: có bắt tội ta nguyền, thì xin chào cõi đời này! Mà Sóng Gái! maybe thấy ta đâm đầu xuống lòng mây để cho sóng nước của mây cuốn ta đi mất tích. Chứ không ư? Một kẻ như ta mà nguyền! Không, không đời nào ».

IV

Nói thế xong, tôi lại hút thuốc liên Vào khoảng này, tôi đã bắt đầu hút nặng hơn. Có tới tôi hút hơn đồng bạc — mà vào thời đó, hút hơn đồng bạc cái sai đã là nhiều lắm. Tôi không nhớ rõ là mỗi tôi đã thăm chưa và bề ngoài của tôi đã có cái gì báo hiệu c o mọi người biết rằng tôi đã là một dân hút hay chưa, nhưng mẹ tôi mấy tháng nay đã bắt đầu « nghi » tôi rồi, tuy rằng tôi trước đó sau, có tôi vì thương cháu, sự cháu bị đánh mất không nói với mẹ tôi gì cả. Vốn là một người linh-lợi, mẹ tôi thấy tôi đó mà cũng đi đến một hai giờ đêm mới về, không nói qua một câu gì cả, nhưng lúc nào cũng để ý do xét tình hình tôi. Tôi biết thế và tôi đã làm sai hết cả những sự dò xét tâm lý của mẹ tôi. Và mẹ tôi làm thật: mẹ tôi tưởng là tôi mê một cô gái nào đấy, tôi nào không được thấy mặt thì khổ sở nên tôi cũng phải đi. Tuy vậy, cái thời nghĩ ngờ một cách sang trọng này không lâu lắm. Mẹ tôi cũng có trách mắng nhưng chẳng bao lâu cũng thôi, mặc, không nói nữa. Bởi vì hồi đó việc buồn bán của mẹ tôi rất bận bịu, mỗi ngày có hàng hai chục phường ở các tỉnh về lấy sách, cả nhà đứng ra bán mà vẫn không thể nào xuê được. Tôi, mẹ tôi lại trông nom cho mọi người đếm giấy xem « ram » nào thiếu thì bù, « ram » nào thừa thì để lại, vớt và có khi đến mười một, mười hai giò đêm, mà nào đã được ngủ yên.

Người còn phải kiếm tiền nong và nhăm nhăm người nào còn chịu, bị vì người buôn bán theo lối tàu, giao cho các bạn buôn bán bán hàng nghìn bạc hàng mà tuyệt (nhiên chẳng có tờ bồi gì cả. Đến một hai giờ sáng, người mới được ngủ lưng. Có nhiên, là nhăm mắt một cái, người ngủ say lắm lắm. Đó, chính lúc đó thì cái « thẳng con trời đánh » này mới lộ do ở tiệm về. Nó có cách cách vào cái cửa sổ và gọi khe khẽ như một thằng ăn trộm. Có khi bà tôi giật mình cho tôi, có khi em tôi giật mình cho tôi. Nhưng về sau, thấy mình đêm nào cũng làm thế thì hơi phiền — nhất là về mùa rét là cái mùa mà ai đã nằm vào trong chăn thì có sùng

trái phá nổ bên cạnh cũng không buồn trở giấc — tôi bên nghĩ ra một cách khác là tôi « hồi lộ » thẳng Xuân, tên này ở ở nhà tôi. Việc hồi lộ do thế này: tôi hồi tiền riêng ra làm một cái chuông điện, ăn vào tận trong bếp. Cái chuông mà ngày chính ở đầu giường của thẳng Xuân. Bấm một cái: keng! keng! nó giật. Nó sẽ ra mở cửa cho tôi, nhưng phải đi rất cần thận, kẻo mẹ tôi mà thức giấc thì nó chết! Để đến lúc công nó thức khuya dậy sớm hầu tôi, nó không điếm đầu: tôi sẽ cho nó một tiếng « một đồng tiếm thuốc ». Sương mà đi, còn gì! Các bạn đọc đến đây, tất cũng mừng hồ cho tôi đã có cách đi đêm về hôm một cách dễ dàng. Xin cảm ơn các bạn, nhưng số tôi thực chẳng ra cái nỡm gì: thẳng Xuân dậy mở cửa cho tôi chỉ vốn vẹn được có hai đêm đầu. Đêm thứ ba, bấm chuông thế nào nó cũng không dậy mở. Các ngài đừng nghĩ oan nó là tên dưng vô hư nghệ thí chường hẳn hoi nhưng vì ngại rét nên giả vô ngủ, làm như thế không nghe tiếng chuông. Tôi biết. Nó không có lỗi. Nó làm một việc dựa vào tin cậy của nhà tôi. Bao nhiêu công việc chạy chạy chạy đều đổ vào đầu nó. Nó kéo xe bò, nó đi giao giấy, nó lại kiếm cả công việc đi đòi nợ và có khi lại tính cả những đơn hàng; mà nó không phải là voi. Bè bạn, là tôi được nằm xuống thì nó ngủ như một con rím, đổ mớ vào rón dốt như đốt kiểu Đồng-Trắc, nó cũng không hay biết. Tôi không hiểu cái sức mạnh gì — có phải là sức mạnh của tiên không? — đã sụi nó tính ngủ hai đêm đầu như vậy. Thoạt đầu, tôi phục nó và có vẻ yêu thương nó. Nhưng đêm thứ ba, bấm chuông hàng nửa tiếng đồng hồ mà vẫn không thấy thẳng khốn nạn đó ra mở cửa, tôi không tiếc lời nguyên nhân nó và cả nhà nó ở nhà quê. Tôi nên nó. Hồi ấy, đi hút tôi, tôi hay cầm ba toong, nên cứ cái ba toong ấy mà tôi nên Tôi nghiệp cho thẳng bệ! tôi nên nó có khi tưởng nên gây chán. Nó kêu ầm cả lên. Sự mẹ tôi biết và tra hỏi, nó, rồi vì đó mà lộ ra cái việc đi về khuya của mình, tôi bịt miệng nó lại và tôi cho tiền nó. Hình như tiền đập vào những chỗ bị đau, thẳng bé cũng không hay khi những nỗi đau. Nó làm tự như tin vậy. Nhưng được cái nó tôi nên về quê chỉ đám bữa nửa tháng, nó lại ra xin ở. Mỗi lần ra, xin ở lại như thế, nó lại mở cửa cho tôi, được một hôm. Tuổi rồi lại thôi. Ma tôi, vào thời kỳ này, tôi bắt đầu phải có mặt hàng đêm ở tiệm. Như vậy, các ngài có biết tôi làm thế nào để về được không?

Tôi phải nghĩ mưu mới được. Tôi chẳng nghĩ được mưu gì cả Cứ liên. Bấm chuông mà được thì về, không có lại đi. Tôi bắt đầu ngủ tiếm. Tôi đập một cái chân lạnh, ngủ đi vào tiếng đồng hồ rồi cứ đợi chín giờ vàng đấy đi. Tôi đi làm việc. Tôi đi làm việc, không có giờ giấc

báo giờ cả. Nhưng ngủ cả một đêm như thế, mà tôi lại đi ra không, không tiện lắm. Tôi phải mở hàng cửa chữ: tôi làm hai cái. Có lẽ sau này tôi mắc thêm phải cái bữa thức buổi sáng cũng là từ chuyện này mà ra. Nhưng mà tôi chưa đi đến thời kỳ đó. Hiện giờ tôi mới chỉ hát có một bữa thôi — mà một bữa cũng đã là nhọc lắm. Không phải vì hát nhọc, hát trả tiền mà nhọc, nhưng nhọc vì gọi cửa. Suốt đời tôi, tôi không bao giờ quên được những đêm khuya lạnh, một mình đi ăn phố Hàng Bạc rồi là ngồi gót trên những hè phố vắng để về nhà. Gió nó hút vào cái lồng cổ. Chân tay giá lạnh như ngâm vào nước đá. Sơ lên mũi, lạnh khi mình không biết mũi mất hay còn. Mặc một cái bà-dơ-suy không thấm. Tôi có hai bà-dơ-suy: một cái mới và một cái cũ. Tôi mặc cái cũ ở trong, tôi mặc cái mới ở ngoài. Đêm mùa đông nào tôi cũng mặc hai bà-dơ-suy đi hát, mà về vào lạnh. Tôi thấy rằng các bà, các cụ ở nước ta mới đúng « Cái rét, nó rét từ trong ruột rồi ra ». Từ đó, tôi thấy cái việc đi hát là một cái khổ — khổ hơn tôi cực bình. Khổ nhất là hát xong say, trong mình lại mệt, có khi buồn ngủ là khác nữa, mà cứ phải chờ các bà-tông rón rã đứng bên chuồng rồi... đợi! Cả tháng phở lúc ấy đều ngủ im. Chỉ còn có một mình mình là thức. Mình đứng nhìn những con chuột cống đuối nhào ở ngoài đường và mình tự nhiên thấy mình là cái quái cái quý gì chứ không phải người. Người, thì người ta làm việc ban ngày, và ngủ ban đêm. Thuận với là trời làm. Tôi sống hạnh phúc với là trời, và tôi thấy cái thân tôi ở thế này. Biết bao nhiêu lần tôi đã thở với tôi rằng: « Đến rồi mai nhất định phải ở nhà, nghỉ hát vài hôm » chứ đi về khuya khỏa thân này thì lắm. Ấy đó, thuộc phiên phở phở rồi, người ta không như thế đó. Có khi người ta nhân hậu nữa. Bù cả: nhân, trí, tin, dũng, nhu, những người hiền trong Đông-chu liên-quốc. Nhưng đến chiều mai, chưa có thuốc: chào ông nhà! Chân trước chân sau, ông làm là làm lại chỉ chạy chuồn đến tiệm. Tôi biết: ông không mua thuốc, nhưng không đi không được. Tôi cũng như ông, chúng ta thua mất rồi, nhưng chúng ta vẫn nói rằng chúng ta chưa nghiêng. Đến cái đó này, tôi vẫn thành thực tin rằng tôi chưa nghiêng, nhưng tôi nào tôi cũng phải cúi mới yên. Tôi bấm chuông khe khẽ để gọi, rồi sau, cũng quá hóa liễu, tôi bấm chuông om cả nhà lên, mà không sợ vì thế cả nhà sẽ khổ vì mình. Tôi là một cái tiếng biết của xã-hội rồi. Tôi là thành hội đấy. Còn có ai rầy vào tôi nữa... phiên! Tôi nghĩ như thế vì tôi yên trí rằng cả nhà ghét bỏ tôi, cả nhà có ý không muốn của cho tôi, để cho tôi chết rét ở ngoài đường ngoài phố.

(Kỳ sau đăng tiếp)

VŨ BẢNG

ĐÃ CÓ BẢN:

Tôi học chữ Hán

của Thiên-Chiến. Sách này chứa những rất dễ cho người mới học chữ Hán hoặc người học Tây muốn tự học chữ Hán mà lại rất cần cho người đã giỏi chữ Hán mà chưa biết văn học thuộc. Đã ra quyển I và II mỗi quyển giá 19.000 — Thư và mandat xin ở: NGUYỄN - TÂN - XUÂN

NAM-CUONG TRU-XA
61, DESVALX — MYHO (COCHINCHINE)

ĐÃ CÓ BẢN:

ĐÂY BÈ MỎ KIM

Truyện phiêu-lưu của Thiên-hạ-Sĩ

Múa kiếm giữa chợ

Truyện đã sử của Mai-Viên — Cũng đang trong VẤN MỐI (Tạp-vi) — Số 2, 0960
HÀN THUYỀN XUẤT BẢN CỤC

ĐÃ CÓ BẢN:

Hai tâm hồn

Thăm tỷ tiểu thuyết của Lê Văn Trường 300 trang, in rất đẹp — giá 1380. Có in tiếng 5 quyển giá rẻ, có chữ ký của tác giả, mỗi quyển 10600

Sẽ có bản vào dịp Tết Quý-Mùi (1943)
XUÂN ĐỜI MỚI

Một công trình của những và một tâm tư đại nhất. Nó và khác hẳn ở 19 năm, nó khác biệt lại: Đại võ của tất cả các danh sĩ trong nước. Đặt mua ngay

Đặt nói để hàng các nhân



Blanchit les dents
conserve l'émail

EN VENTE PARTOUT

MỘT PHONG SỰ ĐẠI CỦA T.B.C.N.

TIỆM TRÀ HANOI 1942

IV

Phù dung và nhan sắc

(Tiếp theo)

Tại đền thờ « Phù dung tiên nữ » nói trên kia của bà có cái tên rất kêu và đặc biệt, cái tên đồng-âm với tên của vị nữ - thần bà vẫn thờ phụng và người ta vẫn thấy treo ở trước các vị bán thuốc phiện, từ trước đến nay đã diễn ra bao cảnh ly kỳ và bí mật. Những cảnh đó, nếu các ngài nghe thuật tới lần đầu chắc đều phải lấy làm kinh ngạc. Thực không ai, ngờ ở đất « nghìn năm văn vật » lại có thể diễn ra những cảnh quái lạ đó. Khi một người bồi đã từng làm việc bà kia kể lại cho chúng tôi nghe những chuyện đó, chính tôi cũng phải lấy làm ngỡ vực và đến khi nghe cái giọng quá quyết của người đó tôi mới hơi tin.

Như trên đã nói tiệm trà ở phố H. O. đó là nơi hẹn hò của những khách chơi đêm giàu có và thích những sự xa xỉ cực điểm. Vì số tiền phải trả trong tiệm không có hạn nào, nên đầu khách đến chơi có những « thói quen » lạ lùng và khó khăn đến đâu bà chủ cũng phải chiều chuộng. Có thể thì khách mới được thỏa mãn về mọi phương diện và mới chịu trả tiền không tiếc. Những tay chơi vào tiệm đó hút thuốc, ba đầu thuốc không, có thể vớt hàng 30, 40 đồng và tặng thêm các cô gái một vài chục là sự thường. Mỗi đêm ít nhất cũng có 5, 7 người khách « sộp » vào chiêm yếm nữ thần Phù - dung trong ngôi đền đó. Không thể mà bà chủ tiệm với các con em trong nhà bà mỗi ngày có thể tiêu thụ được tới một hộp thuốc 40 ges (1 lạng là) biện nay đáng giá 40 đồng. Đó là chưa kể những món chi tiêu khác như thuốc thú hai nẹp nhà lớn, tiền ăn mặc theo lối Âu-lây tiền bếp và trăm nghìn, khoản khác hàng tháng có thể từ 1.500 tới 2.000 đồng là ít. Ngoài số thu về « Tiệm trà » bà chủ kia còn có số tiền phụ cấp hàng tháng của ông chồng bình thường là người ăn ở với bà và các ông

thịnh-nhân già của bà. Thêm vào đó lại còn những số hoàng tài và số tiền thu về các con em hàng ngày nữa. Hiện nay — theo lời các người quen biết bà kia — thì ra bà ta cũng có được một cái vốn vài, ba vạn để làm tiền dưỡng già. Đây nghề mở tiệm phở « ủa » là thế trách gì số tiệm không càng ngày càng nhiều về số người sinh nhai về tiệm không tăng thêm mãi. Những người, làm giàu về tiệm ở Hanoi hiện cũng có tới 5, 7 người. Vì như bà mẹ tây già H. trước kia đang chủ một nhà thanh lâu và tiệm hát ở phố Hàng C, mà ngày nay cũng giàu có tới bậc vạn, lại có rất nhiều đồ vàng và nhà cửa đồ đạc. Lại một ông Hàn kia trước kia đã từng mở tiệm nhưng nay, đã tiết kiệm được một cái vốn khá lớn nên ông đã bỏ nghề để đi dưỡng tuổi già!

Bây giờ chúng ta lại trở lại cái tiệm của bà đã nói trên kia và những cảnh quái lạ trong tiệm đó.

Ai muốn biết những sự bí mật, lạ lùng, ở Hanoi thì phải tới tiệm. Ở đây người ta đã được hưởng sự thoải lạc đến cực điểm, người ta đã tiêu tiền một cách không tiếc để được chiều theo ý muốn mình đâu ý muốn đó có khác lạ cũng không sao.

Tôi đã từng được nghe nói có người hiền kỳ đến với mặt tiền vào tiệm kia để được người ta trói, đánh như một con lợn trước khi hưởng các lạc thú. Có người lại mất bạc trăm để được một gái giang hồ đánh rất chí mình mới bước chân qua cửa phòng hút. Lại hơn nữa có người chỉ thích được nhìn những cảnh « rõ ràng trong ngọc trắng ngà, rành rành sắc dục một tòa thiên nhiên » trong lúc rậm rạp dọc lâu vào miệng. Có người lại chỉ mất tiền để được người khác thuốc phiện khi họ điều thuốc lên ngón tay. Những sự kỳ quái trong tiệm này nhiều sự quá sức tưởng tượng. Kỳ lạ sao kể hết được, chúng tôi chỉ lược qua một vài cảnh để đọc giả biết rõ



những thói quen và sở thích của những kẻ đã bị sa đắm trong tệ nhục dục và trong làn khói nha phiến. Dầu các bạn giàu óc tưởng tượng đến đâu, cũng không thể nào nghĩ đến được những cảnh oái oăm thường diễn ra trong mấy gian nhà nhỏ hẹp dùng làm tiệm trà của bà kia.

Nói đến các đèn thờ « tiên náu » của các bạn trong phái yếu, ngoài cái tiệm lông lầy và quái lạ trên kia, ta không thể nào quên được một tiệm nữa ở vào một phố ở miền Nam thành phố mà từ bà chủ đến mấy cô con gái bà sung chân « bồi bíp » đều không phải nghiện. Họ chỉ mượn thế lực của « phũ dung và nhan sắc » để dụ và lôi kéo biết bao thanh niên xuống hố sâu bang thâm. Đã có mấy cô con gái « bồi bíp » lắm rồi, tiệm trà lại trỗi kia không cần sang và dẫu có bán thuốc với giá cực đắt cũng vẫn làm cho bao người đã từng đến qua một lần không thể nào quên được. « Tiệm trà » này tiếp khách hút cả nam giới và nữ giới. Nếu là các bà mẹ tây, các cụ tũ, các gái làng chơi đến hút thì bồi bíp là con gái mặt mũi khôi ngô, ăn nói dễ nghe và quần áo bảnh bao sạch sẽ, còn nếu khách là các công tử nhà giàu thì lại chính bà chủ và các cô con gái tiếp. Chủ tiệm này thực là biết đánh vào « tâm lý » và « thị hiếu »

của khách hàng. Trước những cô gái đẹp nhả nhả người ta vẫn có tình như nước và hay giữ sĩ diện. Vì thế nhiều kẻ bốc rồi, đã vất bạc trăm ở tiệm đó là thường, cũng vì thế mà với nghề làm tiệm chỉ trong mấy năm nay mẹ con bà què phụ kia đã đủ được tiền đất và trở nên giàu có. Hai hạng tiệm trên này đều là hạng tiệm bí mật nhưng các khách hàng còn lẫn cả đàn ông, đàn bà không phân biệt chỉ cốt có tiền là đến được. Tại Hanoi lại còn một hạng tiệm nữa chỉ dành riêng hẳn cho nữ giới. Khách đàn ông dẫu có tiền nhiều và hút sang đến đâu cũng không thể nào vào được. Đó là một điều cam đoan, một lời thề thiêng liêng của người đứng làm chủ tiệm đối với các khách hàng cùng giống. Bà này đã ngoại tứ tuần cũng là một đồ đệ trung thành của nghề tiền náu. Trước kia bà là người làm ăn lương thiện có chồng con và gia đình lại có tiền của. Chỉ vì bà quá mê « trê » về « a » phũ dung » mà nay đến nỗi bỏ cả gia đình, nhà cửa, ra đứng làm chủ tiệm để tìm kiếm sinh nhai. Tiệm bà chỉ riêng sống về khách nghiện đàn bà đã đủ các hạng : nào là con gái trẻ quen thói lãng mạn muốn tìm thú vui trong tiệm, nào là các bà « con bạc » bị thua cay, nào là những cô bị thất vọng về đường tình ái những « con gà xỉ » kiếm được tiền không biết tiêu gì cho hết và ngoài giờ đắm

đuối vào tệ nhục dục không còn có thú giải phiến gì ngoài thuốc phiện, các mẹ tây (bim khách hút giấu chồng con. Những hạng đó thường hội họp ở trong nơi kín đáo đó để được tự do dùng « Phũ dung tiên nữ » tình tự không, lễ bị ai dò la dè ý và ngăn cấm Tiệm này trong vài năm nay đã đào tạo nên được biết bao đệ tử trung thành của thần nha phiến. Vì đó mà bà chủ gần đây cũng kiếm đủ ăn hút không đến nỗi tiêu tụy như mấy năm trước. Tiệm này trước ở một phố giữa thành phố nhưng hiện nay đã dọn về khu gần ngoại ô miền Nam Hanoi có lẽ để tránh những chỗ qua đông đúc và những con mắt tò mò soi hỏi.

Về tiệm này, ngay kể viết bài này đã nhiều lần vận động hết sức để được vào xem mà không thể nào vào lọt được sự đề phòng của chủ tiệm đó rất là chu đáo, dẫu trong lúc bà đi vắng cũng không một người đàn ông nào vào được. Chúng tôi chỉ được nghe một « thiện phụ » khách hàng của tiệm ấy thuật lại các điều trên này mà thôi.

Những tiệm hạ lưu

Các tiệm trà dành riêng cho những khách hạ lưu ít tiền thì ở riêng trong mấy khu và có một cái tên riêng cho khỏi lẫn với các tiệm khác. Đó là các « tiệm thuốc náu ». Thế nào gọi là thuốc náu ? Đó là một thứ thuốc do người ta chế bằng cách nấu các thứ « xai » « xam » và những gì có dính thuốc phiện và các chất dầu, mỡ đã đun, gề lau lau và bần dền. Vì thế mà thuốc náu có một mùi đặc biệt, hủ vào thì rất nặng và xông lên tận óc.

Việc chế thuốc náu bằng xai nhà Đoàn có lệnh cấm, vì thế mà những kẻ có trứ xai và thuốc náu đều bị bắt, bị phạt khá nặng. Tuy

vậy, các tiệm thuốc náu vẫn trỗi là thịnh hành và trong những phố hẹp bần và tối om, những phố có nhiều dân lao động ở như ngõ Yên-Thái, ngõ Hàng-Đũa, Sinh Từ, ngõ Nam Ngự, ngõ Hàng Thit... vẫn có nhiều tiệm vẽ hạng đó. Khách hút thuốc náu, phần nhiều là những người nghiện thuốc và ít tiền không có đủ để hút thuốc hợp của các ty bán. Trong số này phần đông là cu-ly xe và dân lao động, các thợ thuyền không may bị « phũ dung » cam dỗ. Trước kia thuốc con rẻ, thì còn có thể hút được thuốc và ít thường như mọi người nhưng gần đây thuốc cao lên gấp bội thì phải dùng thuốc náu mới đủ. Thứ thuốc đó ai đã hút và nghiện nó thì đến lúc hút thì thuốc khác không sao chịu nổi và đủ nghiện được. Thuốc náu mỗi khi hút vào thì hơi thuốc xông lên tận óc. Người nghiện thuốc ty mà hút phải thuốc náu thì lập tức thấy công hiệu ngay. Chỉ vài ba điếu cũng đủ làm cho người nghiện đó phải nhức đầu khó chịu và tiện huyết, kẻ nghiện thuốc náu lúc không có no cũng vậy. Tiệm bán thuốc náu phần nhiều là một gian nhà chật hẹp, âm thấp ở vào cuối ngõ chỉ đặt vừa hai tấm ghế ngựa, trên mỗi ghế đặt một bàn đèn nhưng có ba, bốn cái đèn để có thể hút được thuốc nhiều khách một lúc. Có thể hai ba tiệm ở giáp vách nhau, cũng có khi một nhà chứa đến vài ba tiệm. Có bước chân vào một tiệm thuốc náu người ta mới có thể biết rõ cái nguy hại ghê gớm của thuốc phiện. Các bàn thờ tượng tượng trên một cái ghế ngựa thấp đặt trong một gian nhà không có ánh sáng mặt trời vào nên lúc nào cũng âm-roi, có hơi ẩm, sâu người nằm quay quần, người nào cũng như người nào : quần cháo lòng hoặc quần xanh vền đen quá dài, ngực

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là : MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

4 MÓN THUỐC BỒ CỦA NAM.
PHỤ, LÃO ẤU DO NHÀ THUỐC

Đức-Phong

BÁN BUÔN, BÁ LẺ ĐỒ THUỐC SỐNG
THUỐC BẢO CHẾ VÀ CÁC THỨ SẴN

45, PHỐ PHƯỚC-KIỆN HÀ NỘI PHÁT HÀNH

Các cụ nên dùng :

THUỐC BẠ ĐỒ ĐỨC-PHONG. 1\$50

Các ông làm việc nhiều nên dùng :

THUỐC BỒ THẬN ĐỨC-PHONG 1, 50

Các bà có con nên dùng :

THUỐC ĐIỀU KINH ĐỒ HUỆT. ... 1, 20

Các bà phải cho trẻ em uống thuốc :

THUỐC LỖ TỶ TIỀN CUM. 1, 00

Thống-chế Pétain đã nói :

« Luật thứ nhất của lòng yêu nước là giữ gìn mỗi thống nhất cho quốc gia. Nếu ai cũng đòi theo ý riêng về nghĩa-vụ yêu nước, thì chẳng làm gì có quốc hượng, có quốc gia, chỉ còn những đảng phái làm mỗi giờ sự tranh-hùng ích kỷ. Lòng người đã li-lân, sự nhàn chỉ gây ra nội-loạn, xã-tắc phân chia, huynh đệ bất-hòa ».

thì giờ cả hai hàng xuong sườn, và đây ghét hẳn mặt thì nhem thuốc, xanh xao, hoặc vàng khè và gầy gò, tóc thì rụng ngược hoặc xuống quá gáy do mấy tháng chưa cắt. Cảnh các giường tiếp khách có khi đặt ngay dưới đất là một cái ghế ngựa chỉ vừa một người nằm với một cái bàn đèn, bông thủy tinh, bụi dĩa mờ hắt không thể trông rõ ngọn đèn : đó là giường hát của chủ nhân, thanh bình cũng gầy và nhem thuốc chẳng kém gì các ông khách. Ở các tiệm thuốc này, ai vào hút phải già ngay tiền trước, ông có vứt ra ba hào mới có ba diên thuốc bằng viên đậu đen. Thuốc đó mỗi viên ông chia làm hai, làm ba rồi kiếm một chỗ ghé vào nằm tiệm lấy rồi lại cao lấy xái mà hút. Ở đây không mấy khi có bồi tiệm, không có những cảnh trang hoàng nhà nhem lộng lẫy như ở các tiệm trung lưu và thượng lưu, ở đây người ta dãi bắt mồi bời không phải để lấy bắt cơm lưng cháo nhưng để lấy vại ba viên thuốc nẫu. « Phù duong tiền nữ » trong các tiệm thuốc nẫu đã mất hết cả về yêu kiều, diễm lệ đã mất cả sự nhàn nhàn, mỹ thuật mà chỉ hiện ra dưới hình những người gầy yếu mới thêm, má hóp so vai rụt cổ, nét mặt lúc nào cũng đầy những nét thăm sâu, đau khổ vì thiếu thốn vì nghèo đói. Ta có thể nói « nàng tiên nẫu » đã hiện nguyên hình trong các tiệm bán thuốc đó. Nhưng nàng vẫn không giảm oai quyền và kềm thế lực đi chút nào. Đối với các người đã phải nỏ lệ nàng mà lại gặp cảnh bán cần nẫu không biết khéo chiều chuộng và có ý muốn dưỡng bổ nàng thì lập tức nàng ra oai ngay và thường ra oai một cách rất nghiêm

khắc và tàn ác hơn là đối với các hạng nhem tiều.

Tuy các tiệm thuốc nẫu chật hẹp và hắt hủi như thế mà cũng có người có tiền phải chờ rúc vào đây vì chính họ cũng đã nhem tiều thuốc nẫu như những kẻ đồng hệnh ít tiền. Tôi đã từng được thấy mấy người ăn mặc sang trọng có nhà cửa, có gia sản mà ngày hai ba lần phải đến hút ở các tiệm tối bủa trong ngõ hẻm Mành như tiệm của các bác Chi, bác Vinh, bác Đợi Chóp, bác hai Tây v... Các ông đó mà phải xa các bác đó trong một ngày cũng đã biết ngay cái oai của « thuốc nẫu » như thế nào !

Cạnh các tiệm thuốc nẫu, lại thường có những nhà bán nước « Cam lộ » là thứ nước thánh của nàng « tiên nẫu » bán cho các đồ đệ nghèo để chữa bệnh trong khi cũng đồ. Nước đó có thể ví với các thứ « nước thái tân hương » mà người ta thường đến xin ở các đền chùa. Nhưng nước « cam lộ » là thứ thuốc tối công-hiệu đối với những người đã nhem tiều.

Thứ nước đó người ta đã dùng cái bả xái nẫu rổ cho vào một nồi nước dấy lên với các thứ gỏi bần lạp bần dền mà ninh lên. Khi nào xái chỉ còn là than và các gỏi đều sênch cả tức là thành nước « cam lộ ». Ngược ấy trước chỉ bán năm xu, một hào mới bát mà nay cũng bán tới 0\$20, 0\$30.

Họ bán các tiệm thuốc nẫu và bán nước « cam lộ » chỉ nhất một lần và ba hào như thế mà có ngày cũng có thể kiếm được mười lăm đồng. Như thế ta đủ hiểu rằng số người nhem tiều hai thứ thuốc nẫu và « cam lộ » cũng không phải là hiếm. Có ông chủ tiệm bán thuốc nẫu cho khách mà mình lại hút thuốc ty hoặc thuốc ngang để giữ cho thân thể khỏi bị gầy mòn và yếu ớt. Những kẻ đó chẳng khác gì những kẻ đã dãi đồ đồng bả để kiếm tiền nuôi thân và gia đình !

HỒNG-LAM

(con một kỹ nữ đã đàng hẽt)

V. — Những hạng người sống quanh các tiệm trà

HÀNG ĐỆT PHÚC-LAI
87-89, ROUTE DE HUÉ — HANOI

TRIẾT LÝ CỦA MỘT NGƯỜI
CỐ HỌC ĐỀ LÀM ÔNG THÁNH

Vương-Dương-Minh

Thề nào là cách-vật ?

XXXII

IV. — Sự cách-vật của
kẻ làm quan và thẳng bệ
mới học

QUÁN-CHI

Chúng ta đã nghe
Dương-Minh giảng
nghĩa cách-vật với
những lý-thuyết
nghe thật rõ ràng,
giản-dị, dễ hiểu. Kết
luận, ông bảo cách-
vật như thế ai cũng làm được cả.

Có thật thế không ?

Không chừng có người nghe nói tên sách là Đại-học, mà không-thể dạy một thời một hồi những là minh đức, thân dân, những là tri tri, cách vật, gói ghém tất cả ở trong bốn chữ to lớn, gọi là « Đại-học chi đạo大學之道 », người ta có thể nghĩ như thế ấy, chỉ coi ai là bậc thượng-tri, có khối óc khá to mới mong theo được, làm được như lời.

Kỷ thật đạo Nho, về phần « hình nhi hạ », nghĩa là về những việc nhân-sinh nhật-dụng, thánh-nhân vi chúng cả mọi người mà lập ngôn thuyết lý, cốt cho ai nghe cũng hiểu, ai theo cũng được ; đạo Nho không phải ra cho người đời một bài tinh để tìm bốn góc của chiếc vòng tròn !

Hướng chi Dương-Minh lại gia công sửa lại những điều tiên-nho hiểu sai, lại cố giải-thuyết những tư-tưởng nào hình như hơi điệu vợi cao xa, đem nó xuống chỗ rõ ràng, giản dị, để ai cũng dễ hiểu nghĩa-lý của đạo Nho và muốn thực hành thực-dụng được cả.

Bà nói chủ-tâm và đức-sắc của cái học Dương-Minh là ở chỗ ấy.

Ông bảo cách-vật như thế ai cũng làm được, chẳng phải nói dối người ta đâu.

Theo nghĩa cách-trị mà ông đã giải, thì ra ở đời không ai không nên cách-trị. Không ai đứng cách-trị mà có thể tiến hóa, sinh tồn ở đời. Bất kể một hạng người nào,

bất kể một chức nghiệp gì, từ vua quan, sĩ-phu học-giả, cho đến một người làm thợ, một bác dân cày, một cậu bé con mới bắt

dầu học tập, ai cũng phải lo cách-trị, ai cũng có cái đạo cách-trị tùy theo địa-vị nghề nghiệp mình.

Họ Vương bảo cách-vật tri tri là việc thực-dụng việc chung cả mọi người, ai có phận nấy phải lo phải làm, không phải chỉ riêng cho một phái học-giả nào hay là những người muốn học làm thánh.

Ta nghe mấy câu chuyện thú-vị kể ra dưới đây thì biết.

Có một vị thuộc-quan ở tỉnh nọ, nhân được nghe người ta truyền bá cái học Dương-Minh đã lâu, trong bụng rất lấy làm khoái lạc, hăm mộ, chỉ tiếc cảnh nhà không cho bỏ mấy quan tiền đầu gao lương bổng mà đi theo luôn Dương-Minh được.

Một hôm, tỉnh-cơ được yết kiến Vương,

liền tỏ tình thật :

— Cái học của ngài thật hay, nhưng tôi không được nghiên-cứu, nghĩ thật đáng tiếc.

— Vì lẽ gì thế ? Dương-Minh hỏi.

— Chỉ vì công việc giấy tờ kiện tụng bận quá, làm mất hết cả ngày giờ, không sạo nói chuyện học-vấn được thoải ! vị thuộc-quan thở dài đáp.

Dương-Minh nói :

— « Ngươi là gì ! Nào tôi có hề khuyên ông bỏ hẳn giấy tờ kiện tụng việc quan, thì ta học ngay ở việc quan ấy, thế mới thật là chân-chính cách-vật đấy.

AO-LEN

pull-overs, chandails,
blouses đủ các kiểu
các màu, bán buôn tại.

«Nhu-là xét hỏi một vụ kiện, chờ thấy người ta ứng đối lúng túng mà mình nổi cơn giận dữ; cũng chờ nghe họ nói khôn khéo xuôi tai mà mình bỗng có bụng vui mừng. Không nên ghét họ cậy người lo lót gói gắm mà thẳng tay trừng trị; không nên vì nề họ van lơn cầu cạnh mà lạt lẻo nghe theo. Lại cũng chờ vì việc quan của mình bận rộn thái quá mà xử kiện một cách câu thả qua quýt, xong việc thì thôi; chờ nghe người ngoài dèm pha thêm dẹt rồi dựa theo đấy mà phân xử cho dân.

«Những ý tứ đại khái như thế đều là tư-tâm ác-niệm, chỉ có một mình ông tự biết mà thôi. Bởi vậy ta phải cố để nèn nó đi, ta phải xem xét tinh tế, tự mình sửa trị lấy mình, làm sao cho tâm mình đứng có mây may nào thiên lệch, tà khuất, bịt mắt sự phải trái đi, thế tức là cách vật trị tri đây.

«Phải biết trong khoảng tờ trát kiện tụng, cũng có thực-học.

«Nếu là bỏ sự vật mà học, thì chỉ là học bàng-quơ, chẳng có mục đích».

Dương-minh giảng giải thiết thực mấy câu, vị thuộc-quan ấy bãi phục vui mừng khôn xiết, bỗng đứng tình ngộ như người ngủ mê mới dậy.

Có người dẫn lời của ông Thiệu Đoàn-phong bảo rằng trẻ con không có thể nói chuyện cách-vật, chỉ dạy chúng nó lấy những việc quét dọn ứng đối được thời người ấy hỏi xem ý kiến Dương-minh thế nào?

Ông đáp:

«Thì quyết đơn ứng đối chính là một vật. Cái lương-tri của đứa trẻ chỉ mới đến chỗ ấy, thì ta dạy nó công việc ứng đối, tức là ta làm cho đến một điểm lương-tri ấy của nó vậy.

«Lại như đứa trẻ biết kính sợ thầy học và những người bề trên, đó cũng là chỗ lương-tri của nó. Cho nên giữa lúc đang ham chơi đùa nghịch, trông thấy chủ bác hay thầy học đi tới, tức thời nó bãi chuyện chơi nghịch mà đứng chấp tay chào hỏi cung kính, ấy thế là nó biết cách-

vật đề tri cái lương-tri kính sợ sư-trưởng đó.

«Con trẻ cũng tự cách-vật tri tri của con trẻ, chứ bảo nó chưa đến tuổi nói chuyện cách-vật sao phải».

Một lát Dương-minh nói tiếp cho ý kiến mình được bày tỏ rõ ràng thêm:

«Ta giảng cách-vật như vừa mới nói, thì từ thẳng trẻ con cho đến ông thánh, đều có công-phu cách-vật, như nhau cả. Có điều là ông thánh cách-vật thì không phải tốn công mệt sức như người thường, còn thì ai cũng phải có công-phu cách-vật, chẳng khác gì nhau.

«Hiểu nghĩa cách vật thế ấy, dù kẻ bán củi cũng làm được. Cho đến ông vua và các bậc công khanh đại phu cũng thế».

Sau khi đã đọc những lời giảng-thuyết, lại nghe hai câu chuyện trên này, đủ biết cách-vật tri-tri của đạo Nho, theo thuyết họ Vương, chính là một môn thực-học, một việc thực-dụng, ai cũng theo được, làm được, ai cũng phải theo phải làm, không phải một chuyện viển vông như có nhiều người lầm tưởng vậy.

(Còn nữa)

QUÁN-CHI

GIÁ MUA BẢO

	Một năm	6 tháng	3 tháng
Mức-kỳ, Trung-kỳ, Al-kao	1300	525	245
Nam-kỳ, Cao-mên...	12,00	5,25	2,25
Ngoại quốc và Công số	14,00	6,00	2,40

Mua bảo phải trả tiền trước mandat xin đi:
TONKIN TRUNG BẮC CHỦ NHẬT HANOI

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điền - Nguyễn

- 1) Thuốc đau dạ dày: Điền-Nguyễn
- 2) Thuốc ho gà: ... Điền-Nguyễn
- 3) Thuốc ho lao: ... Điền-Nguyễn
- 4) Thuốc bổ thận: ... Điền-Nguyễn
- 5) Thuốc bổ huyết: ... Điền-Nguyễn
- 6) Thuốc cam tỳ: ... Điền-Nguyễn
- 7) Thuốc cam nhĩ: ... Điền-Nguyễn

Tổng-cục: 123 Hàng Bông, Hanoi
Đại-lý Đức-thăng, Mai-Thanh, Nam-tiên: Saigon
Nam-cường: Mylho, Vinh-khung: Vientiane

Thêm một tài liệu nữa về Hanoi cũ

TỪ ĐÔI CẦU ĐỐI KHÓ HIỂU ĐẾN CÁI BIỆN THỜ' CÔ... CẤP - BÌ - TIỀN

SỞ BẢO

Mấy năm trước đây, một nhà tư bản họ cho một người ở Ngọc-hà vay một số tiền nhỏ nghe dân có năm chục đồng. Người vay vì làm ăn thua lỗ không sao trả được, không biết phải chịu lãi bao nhiêu phần, mà trong 5 năm, bị thúc đòi và thưa kiện có đến vài chục bận. Không thể chịu được nữa, y đành phải gán cả miếng đất ở ngõ ba sào theo thời giá lúc ấy đã đến 600 đồng mới yên chuyện. Sau khi gán đất, y định xin ở lại ít năm nữa, nhưng nhà tư bản ráo riết thẳng tay, lập tức cho gia nhân hàng hai chục người lên giữ bố nhà và các gỗ gạch đến rồi cho đào xẻ để dựng ngôi nhà mới. Chỗ nhà đất ấy ở đầu vào đầu đường Sơn-tây gần vườn hoa bảy giờ.

Mất đất mất nhà, người kia đành phải cần rằng đất vợ con ra đi, không còn tiền của gì được nữa. Nhưng được mấy hôm, bỗng có tin đồn nhà tư bản kia, khi đào móng bắt được nhiều của chôn giấu, Người ta nói nào mấy hũ bạc nén, bạc đồng, nào mấy liễn cau vàng và rửa vàng, ngoài ra lại còn nhiều đồ quý như đồ sứ, đồ đồng nữa. Chắc là của nhà mình ông c: a xua chôn giấu, chủ cũ tiếc ngẩn người, cậy hao nhiều người đến nói, xin nhà tư bản nghĩ tình nghèo khổ giá lại cho ít nhiều, gọi là cái cớ tiền nhân. Nhưng đi lại mấy lần, ai nói thế nào, nhà tư bản cũng cứ chối bai bãi, nói có đào thấy mấy thứ thật, nhưng chỉ là những cái lặt vặt, chứ chẳng có vàng bạc gì cả. Muốn cho mọi người đều tin, liền đem ra một cái lu-hương sứt đầu, nói chỉ có cái này còn đáng đồng tiền, và một cái đôi vốc thêu kim tuyến màu đã nhợt nhợt gói bằng một vuông vải cũ để trong lu hương, dạy bằng cái vung

sành. Có người hiểu kỳ giờ ra xem, thấy có đôi cầu đối chữ viết khá tốt như sau này:

Túc-đế vạn cung Như ý Phật

凤 語 晚 供 如 意 佛

Kỳ duyên diệu ngộ Cấp bì tiền

奇 緣 少 遇 級 皮 僊

Giữa-lạc khoản là «Tây hồ cư sĩ lãng». Nhà tư-bản đã nói quyết như thế, và nói sẵn lòng giả lại. Chủ cũ không còn biết nói thế nào đành cũng cầm lấy tiêu nghìn ra về trong lòng vẫn không khỏi nghi-hoặc và tức cớ. Nhặt là của tiền nhân, nhưng thực ra người ấy cũng không biết đích tiền nhân nhà mình là ai mà lại có cầu đối như thế.

Nói về văn chương thì cầu đối của ông cư sĩ nào đó cũng chẳng hay ho gì, nhưng vì ở trong có ba chữ «Cấp bì tiền» nghe ra lạ lùng, làm thành một cuộc luận văn cho nhiều ông nhà nho sinh chữ hỏi lại. Các ông đi đầu cứ tưởng là tác giả đã dùng cái điển gì hiếm hóc ở tận quyển sách nào mà mình hẹp hòi chưa được xem đến. Rồi các ông cứ tán vơi nhau, Cấp bì tiền là một vị tiền nhân hiệu là Cấp bì, cũng như Hồng vân tiền và Đại nhĩ tiền văn bản trong các chuyện.

Mãi sau một vị cổ-lão biết rõ lai lịch cái người có cầu đối ấy mới nói toạc ra, cuộc bản văn ấy mới kết liên.

Theo lời vị cổ-lão ấy nói thì ba chữ «Cấp bì tiền» ấy, chỉ là định thế chữ Pháp «Capitaine» mà ra. Các người không học thường gọi tắt là «Cấp tiền». Sở dĩ trở nên ba chữ Hán đẹp dễ ấy, là vì khoảng ngót 60 năm trước, có một cô gái lấy ông quan «Cấp tiền» tây. Có cô chửa, nhiều người xa phụ để vay mượn và cậy thế lực, họ tranh nhau gọi

là «bà cấp tiến». Có mấy người lại quá lấy lòng gọi bằng một cái tên chữ là «Cấp tiến». Cho cái nhà đất gần nợ vừa nói trên, nguyên trước có một cái điện ngôi ba gian rụt to, ngoài có cái biển hoành sơn son thiếp vàng ba chữ «Cấp-tiến điện» do cô ấy lập lên, bên trong điện lại có mấy gian nhà ở cũng lịch sự lắm.

Vị cô lão lại nói khi xưa cũng từng gặp có «Cấp-tiến» và cô biết thân thể cô, xứ Bắc-kỳ ta sau năm Giáp (1884) thành bản đất bảo hộ, thành Hà-nội dần dần có đông quan quân Pháp ở. Vì còn là buổi mới, hai bên chưa rõ tính tình nhau, nên người mình trừ những quan lại lính tráng và các người làm bồi bếp, còn đều không muốn giao tiếp cùng người Pháp. Vậy mà lại có một số đông đàn bà con gái bạo dạn dám công nhiên cạo râu đưa nhau đi nghĩa với các người Pháp, nhất là quan quân, lúc đầu còn là hạng hạ tiện, dần dần đến cả những con nhà tử tế, phần vì lỡ bước, phần vì có bất đắc dĩ, đưa nhau vào làng các me tây. Trong số đó, có «cấp tiến» là một.

Cô này nguyên là con một ông chánh tổng ở Hải-dương, nhan sắc xinh đẹp, nói năng hoạt bát, năm 18 tuổi viên huyện sở tại đòi lấy. Cha cô là người làm việc dưới quyền, sợ thế phải vàng lòi, nhưng lại có dó xét biết rõ viên huyện ấy là người tâm ác, từ khi về cai trị huyện ấy đã lấy hồn, nắm vợ lẽ nàng hầu, nhưng chỉ được ít lâu chán chê rồi lại bỏ, nên cô cự tuyệt. Viên huyện hết cách dỗ d nài ép thế nào cũng không được, đem lòng căm giận, rồi nhân sự hạch tội, nọc đánh

cha cô ngay ở đình làng, lại cách chức chánh tổng. Sau đó cha cô đi lo lết khắp nơi cầu phục chức, mất hàng mấy ngàn bạc mà không được, vừa hồ thân, vừa tiếc của, bị bệnh ho ra máu mà chết. Nghĩ cái vì mình mà gây nên tai nạn cho cha, cô quyết chí báo thù để được yên ủi hồn cha ở chín suối. Nhưng nghĩ lại thân gái sức bèn, không thể làm gì được, sau nghe một người bạn kể, rồi theo lên Hà-nội lấy Tây mong nhờ thế lực để báo thù.

Thực là kỳ duyên, người kia kể mỗi lần thế nào, cô lại lấy ngay được viên quan «cấp tiến». Đã có sắc đẹp, tính nết lại nhu mì, nên cô được ổng chồng, yên qui tìn đáng lắm. Nhân đó rồi cô báo được thù, viên huyện phải triệt hồi, còn cha cô lại được truy thăng bằng sắc cử.

Nhớ tiền của ổng chồng, cô đem ra kinh doanh buôn bán, dù không được兴隆 lấy như ông Tư hồng, nhưng trong có tám sáu năm, cô cũng đã giàu có hàng mấy vạn rồi.

Riêng có «cấp tiến» này lại có một điều khác hẳn các «me». Cuộc hôn duyên tốt đẹp ấy chỉ ngắn ngủi được có sáu năm tròn thì ổng chồng phải đi đầu hay về nước nghỉ. Nếu là các «me» khác, thế nào lại chẳng «đang» ít ra là một hai khóa nữa, vì

lúc ấy cô mới có 25 tuổi, sắc có, của có, tương đương ngấp nghé thiếu gì yếm anh. Nhưng trái lại, sau khi tiền ổng chồng xuống đầu rồi, cô liền tỏ chí tị tuyệt trần duyên, từ đây khép cửa phòng thờ, chẳng tin lại cũng như từ mới lại. Bỏ ra một môn tiền lo, lại đặt dựng một ngôi điện, trong điện thờ một pho tượng gọi là *Như ý Phật*, và gian bên đặt bàn thờ cha



mẹ, làm nhà luôn ở đó, sớm hôm chăm việc ăn uống. Hàng ngày cô giao thiệp buôn bán với mọi người, lúc rồi lại tụng kinh niệm Phật.

Cô lại có lòng về các việc từ thiện, hay cứu giúp các người cùng khổ. Đám sĩ-phu hồi ấy cũng nhiều người mến tiếng cô là người hiền nghĩa, đưa nhau tặng câu đối và thơ. Đôi câu đối vừa kể trên, tự cô cho là hay vì hợp ý hợp cảnh nên đem thêu và treo ngay ở bên cửa ngõ.

Tiếc thay cái cảnh sống an nhàn thanh tịnh ấy có cái hưởng được ngoại mười năm, bỗng bị bệnh tị thế, để lại cái sản nghiệp cho người cháu gọi bằng cô. Lại phải ổng cháu bất lương, sẵn của rồi đại nết chơi bời, chẳng bao lâu đến khánh kiệt. Còn tòa nhà bán nốt, riêng tòa điện sợ của thần Phật không ai dám mua, ổng ấy cũng đỡ phở dần đem bán ngăm từng cái. Cuối cùng còn để đất không còn tay người khác, có «Cấp-tiến» chẳng còn lại được một đến vài gi. Như vậy người nhận cái câu đối kia cũng là nhận họa, vì ổng cha người ấy chỉ là người chủ sau đã tận miếng đất của cô Cấp-tiến, hay lại là người chủ mấy lần sau nữa cũng chưa biết chừng.

SỞ-BẢO

Cuộc thi tiểu công nghệ

(Tiếp theo trang 6)

Khu bày các đồ xoong chảo và bếp lò, lò sưởi cũng có nhiều thứ đáng để ý.

Cuối cùng ta không quên các đồ phần sắp, các thứ phẩm để nhuộm và một cái áo dệt bằng amian e tức là sợi mỏ, một thứ kim khí có nhiều ở Bắc kỳ. Chất am-ante có nhiều mẫu bày trong khu này là một chất không bền lửa và không cháy được nên dùng để chế áo cho các nhân viên đội quân cứu hỏa rất tốt. Gần đây, có nhiều mô am-ante ở các tỉnh Bắc-kỳ đã bắt đầu khai để bán cho người Nhật, nhưng chưa mô nào xuất sản được nhiều.

Khu bày các đồ chơi trẻ con và khu bày các đồ dùng trong phòng rửa mặt và phòng tắm như chậu bể tắm, vòi nước, gương sen tắm... cũng được nhiều người chú ý.

Nói tóm lại các khu trong cuộc thi tiểu công nghệ năm nay đã cho người đến xem /trông thấy rõ tình hình các công nghệ nước ta trong mấy năm gần đây khá quan hơn trước nhiều. Sự tiến bộ nhanh chóng đó ai cũng phải công nhận là do ảnh hưởng của chiến tranh gây ra. «Về mặt vật phương diện thì họa cũng có thể giúp ích cho ta» và chiến tranh ích lợi cho loài người là vậy.

T.B.C.N.

Bút máy PILOT

đã nổi tiếng tốt

CÓ MÁY KHẮC TÊN KHÔNG TÍNH THÊM TIỀN

Gửi 0\$06 tem về Mai - Linh

60 62 cầu đất Heiphong

ngài sẽ nhận được thư trả lời

ĐÃ CÓ BÁN:

Một thiều niên

Tiêu thuyết dài của MANH PHÚ TỬ

GIÁ: 1\$30

Nhà xuất bản Mới 57 Phúc-Kiến Hanoi

PULL'OVER LAINE

đội hảo hạng, đủ các kiểu, các màu rất thanh nhã xin biên thư về lấy mẫu và giá của hàng dệt...

CỤ - ĐẠT 44, rue du Charbon HANOI

THUỐC GIA TRUYỀN (ÔNG LANG NGHỀ)

● Dầu Vạn ứng Thọ Xuân

Muốn cho mình khỏe mạnh lúc nào ta cũng phải có lọ Dầu Vạn-Ứng Thọ Xuân trong người, không còn lo ngại gì Dầu Vạn-Ứng Thọ-xuân cứu trợ bách bệnh.

Nhà thuốc THỌ-XUÂN-DAN N° 44, Hàng Bè (Radeaux) - Hanoi
Thư từ và ngân phiếu để tôn ông Trần đình Bách, hàng Bè Hanoi. Bộ lý Thanhhoà Ets Chung u N 77 phố Cửu hầu

Một ngày kia, loài người sẽ toàn mặc áo thủy tinh, ăn gỗ và dùng đèn sáng chẻ bằng nước biển

(Tiếp theo trang 12)

Tại Hoa-kỳ, chất Neoprène đắt hơn nguyên liệu, nên người ta chỉ dùng đến khi nào xét ra cần. Vì chất đó không thấm dầu, nên người ta dùng để chế các dụng-cụ trong kỹ nghệ dầu hỏa, làm nhiều đồ dùng khác như các khớp máy, các ống «lò» của nhà in. Nó lại có tính chất chịu đựng được sức nóng, nên người ta cũng dùng để làm các ống dẫn hơi nước trong các tua máy xe lửa. Và, sau hết, vì nó ít thấm nước hơn cao su thật, lại chịu đựng được không khí và ánh sáng, nên người ta cũng dùng làm vỏ «ba-lông» và mặt nạ cho hơi ngạt nữa.

Gần đây, người ta lại thường thường dùng nó để chế ra một thứ sơn - từ thuốc đến nay chưa tìm thấy - để sơn phủ ngoài các loại kim pha lẫn với nhau.

Ngoài ra, cao su nhân tạo còn dùng để chế ra thứ giấy Korosel rất giầy dẹt được nhiều việc, vì nó không thấm dầu, thấm nước, không bị các chất hóa học, sức nóng, ánh sáng làm hủy hoại và nhũ: là không có chất độc.

Các chất đốt thay thế
Vấn đề này khác hẳn các vấn đề trên mà chúng ta đã nghiên cứu. Vì nó là thay thế nên không phải là thể-chất (matière) nữa mà lại là một sinh lực (énergie) Cho nên điện khí là một nguồn sinh-lực không thể thay được các chất đốt, vì điện còn phải nhờ có dây mới truyền

đi nơi khác được và các máy trữ điện (accumulateurs) vì lại rất lớn, rất nặng mà lại không hỏng.

Vấn đề điện tuy có nhiều sự tiện lợi, nhưng cũng không thể cạnh tranh được với các nguồn phát ra sức nóng được. Nhưng ở đây chúng ta chỉ nghiên cứu về các chất đốt (combustibles), vậy chúng ta hãy xét xem những chất gì có thể thay thế được các phân-chất (dérivés) của dầu hỏa.

Xét trong các chất đốt bằng hơi thì có hơi than thấp hơn dùng trong các thành phần, hơi than lấy ở các lò đúc sắt, nhưng các thứ hơi này muốn đem dùng phải chứa vào những ống kín, nên rất cồng kềnh và nặng-nề, cho nên các xe chạy bằng các thứ hơi này chỉ đi lại trong những vùng chung quanh nhà máy thì mới tiện mà thôi. Day có thứ hơi thông dụng là hơi

than (gazogène), gần đây người ta dùng để chạy các xe ô-tô thay dầu xăng, kết quả đã được mỹ mãn. Hơi than cũng có thể dùng chạy các tua xe lửa rất tốt.

Còn kinh khí và đất đèn (acétylène) thì hiện nay người ta còn nghiên cứu để kiếm cách làm cho các thứ hơi ấy bớt mạnh đi, hình như đem pha hơi nước đôi qui (gaz ammoniac) vào, đã có kết quả tốt vậy.

Trong các chất đất rắn, có than đá, than non thường dùng để các lò để phát sinh ra hơi nước. Gần đây người ta lại có ý muốn đem các chất đất lỏng mà thay vào, nhưng các chất đất lỏng đã tiện hơn, nên không thể bỏ được các chất đất rắn.

Mấy năm gần đây, vữa và phương diện chuyên môn, vữa và phương diện kinh tế, người ta hay dùng dầu ma-dut để đốt máy các tàu chạy bằng hơi nước và các lò bánh tày, và dùng than củi để chạy các xe «cam-nhông». Đó là ý kiến trước nhất của ông Rudolf Dresel, sau đó ông R. Pawlikowski đem nghiên-cứng đến nay mới có kết quả tốt vậy.

Còn các chất đất lỏng dùng để thay thế thì có thứ alcool éthylique chế bằng các loài cây, alcool méthylique chế bằng oxyde de carbone và các thứ dầu hỏa nhân tạo chế bằng oxyde de carbone hoặc các chất đốt khác, lại có người dự định dùng

nước hồ để chế dầu xăng nữa.

Trong các trường hợp này có một điều rất khó khăn, như ông Berthelot đã nhận thấy, mà chưa giải quyết được là chưa tìm ra cách gì để chế kinh-khí - khí thành khí được rồi. Hiện nay chỉ có cách dùng nước chế ra kinh-khí là còn «kinh-tế» hơn, nhưng đã sao vì các chất đốt nhân-tạo vẫn còn cao hơn giá dầu-hỏa lấy ở các mỏ lớn.

Nói tóm lại, các chất đốt thay-thế là hạng «ét-dát» cuối cùng, chế ra đã khó, lại tốn và cũng không thay hẳn được các nguyên liệu mà giới đã cung cấp rất hậu cho chúng ta. Về thời bình, các chất thay thế ấy đã không có lợi hiên-nhiên mà đối với các cần thương-mại cũng không có ảnh hưởng mấy, đem so sánh với thí giờ các sự phí tổn chế tạo và nhất là những điều phiền phức trong việc công dụng của các chất đó đối với sự hoạt động của toàn quốc.

Cho đến thời kỳ chiến tranh cũng vậy, chúng tôi thiết tưởng không có cách gì giản dị hơn là tích trữ - Xét ra đem tích trữ các chất đó để sung ứng cho công dụng hiện tại trong năm, mười hoặc hai mươi năm còn có phần dễ dàng, mau chóng hơn và không tốn bằng nghĩ ra các phương pháp, lập các nhà máy để chế tạo lại những chất đó là vì người ta chỉ chế ra được rất ít mà lại không dùng được tốt như các nguyên liệu thiên nhiên vậy.

Nhưng, như trên đã nói, khoa học ngày nay sẽ tiến bộ

không ngừng, một ngày kia, mà có lẽ ngày ấy sẽ không xa, chẳng những người ta sẽ chế ra được những chất đốt nhân tạo vừa tốt vừa rẻ, có thể thay được các chất thiên nhiên một cách rất hoàn toàn, mà lại còn chế ra được nhiều chất tiện lợi khác mà hiện nay chúng ta chưa thể tưởng tượng được.

Chúng ta cứ tin ở tiền đồ của khoa học...

Nguyên văn của kỹ sư
Gaillamin đăng trong báo
La Science et la Vie

TUNG-PHONG dịch thuật

(2) Lúc viết xong bài này, chúng tôi được tin một nhà tiểu công nghệ Việt Nam ông Vũ-huy-Châu mới nghĩ ra cách dùng còi chế ra sợi, dệt thành vải.

Giáo sư VŨ-ÔN

GỒNG NGÀI: một bí thuật của đạo Phật tại Cao-mên Hơp đã đi, không kiêng cử phiền phức. Học giả thư rất nhiều người có kết quả mỹ mãn. Ở gần trời ít học nhà học thành tài mới trở học phi

Coi triết tự, từ vĩ đoán rõ vận mạng 2p. kèm tháng, ngày, giờ, năm, về. Mandat để Vũ-ôn 131 route de Huế Hanoi. Hồi kềm có 0p.06.

亞東醫學 Muốn nghiên cứu

Thuốc Á-đông
Cần mua ngay sách của nhà
Nghiên cứu khoa (thuốc Việt-nam)
Sách thuốc Việt-nam 350, 0.00
Tinh các cụ thuốc 3.00 - 0.00
Khoa thuốc 2.00 - 0.00
Khoa chữa phôi 1.00 - 0.00
Khoa chữa mắt 1.00 - 0.00
Sinh lý học 1.00 - 0.00
Ngô khoa chuyên môn 1.00 - 0.00
Khoa chữa trẻ con 0.50 - 0.00
Hỏi M. Nguyễn-xuân - Dương
Lạc-Long, 22 Tiền Tain Hanoi

SA ĐAM-PHƯƠNG, một người: tiền hiền rất xứng đáng của giới nước ta: có nói:

«Còn chúng ta trở nên hư hỏng là tại ở chúng ta, chúng ta không để cho ai được nữa. Giờ này chính là, lẽ phải và c. u. gặp. Chúng ta cần phải là người để đặt lại những nền t. ấy của vấn đề giáo dục Việt-Nam, chúng ta cần phải mở đường cho vấn đề GIÁO. DỤC NHÌ-ĐÔNG»

Xem cuốn Giáo-dục mới-đông của là Đam-Phương do nhà in Lê-Cường Hanoi xuất-bản. Sách in 4 chữ thường hàng dài 200 trang, có ảnh của tác là và tựa của ông Phạm-Quỳnh, giá mỗi cuốn thường 1p.50.

Editions Lê - Cường
75 Paniers - Hanoi

CAI A-PHIEN

Thuốc Tứ-Nhật Khước Yán Hoàn số 46, giá 1/2 v. nhỏ, 3p.50 v. lớn. Về nhà 1p.00 thuốc, uống ngày chỉ bán tại nhà thuốc hoặc các đại-lý để các ông không lầm tiền mua luôn một lúc, còn các ông ở tỉnh xa, chỉ nhận gửi theo các l. h. hóa giá ngàn, nghiên nặng 7p. nghiên nhẹ 3p.50 để khỏi sai độ đang mà hết thuốc). Sản-nhưng tuyệt-cần 1p.50 Thanh-thuốc tuyệt-cần 0p.25. Và phải 1/3 tiền trước, ngân phiếu để tên M. Ngô-vi-Vũ Việt-Long số hàng bán Hanoi

Cần thêm rất nhiều đại-lý tại khắp Trung, Nam, Bắc, Kỳ xin viết thư về thường lương.

Cách Cai A-phiên vì ít riêng không đăng được vì muốn biết c. k. xin gửi về 0p.07 tem (còn làm tiền gửi số có quyền catalogue biểu, gửi người 100 trang, nói đủ các bệnh từ từ khi mới sinh, Cai A-phiên, bệnh Lở Ngựa và các thứ thuốc Nhật-Bản.

BỒ THẬN TIÊU ĐỘC

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhiệt độc ngứa lở do di độc hoa liễu phát ra. (Hộp 0p.81. Nửa 14p.00 cả là 7p.50. Xa mua l. h. hóa giao ngân

NHÀ THUỐC TẾ - DÂN
N° 131 hàng Bông Hanoi
Saigon: Els Nam - Tiền 429 P
Blanchy đại-lý đã một thứ thuốc Tế-dân.

Hai quyển sách mỹ thuật

GIỌT SƯƠNG HOA
(xuân)

của PHẠM VĂN HANH
In lần chỉnh 1 412 bản đánh số

Tóc chi Hoài
của NGUYỄN TUÂN
pho bản in nhiều màu của Nguyễn
Già Trí do họa sĩ v. tay khác l. y, in
bản chỉnh năm 1950 bản, sách
in ít cho những người sành, gửi
cho đại lý có hạn, giá gửi nên đón
trước

LƯỢM LỬA VÀNG
49 - Tiền Tsin - Hanoi

ĐUONG ĐI RA BIEN

CHUYỆN DÀI của VŨ AN-LÃNG
(Tiếp theo)

Bằng nào cũng là ô g. bị lừa rồi, mặc dầu Khắc đã trả ông quá hơn người, quá trị-giá hiện thời của cái nhà ấy!... Bà k. ếm lễ nào để an ủi ông, ông cũng vẫn định ninh rằng Khắc đã giúp cha con ông Đức trong việc có lừa dối ông nên « họ » mới không oán giận, ngại những món tiền lệ và tiền thuê trước-bạ rất tốn kém về sự mua lại, nhượng đi! Mà họ cổ lừa dối ông,

chính là chỉ để cho ông hiểu rằng cha con nhà ấy « minh tâm khắc cốt » các truyện hiềm thù cũ, từ truyện chia sản nghiệp của tổ phụ ngày trước, cho đến truyện Hạnh với Kiêm bị đau khổ bởi cách bạc đãi của An!

Có lẽ chúng quy chỉ lại An hơn, ác đã suí khiến cho « người ta » phải cố nhớ lại các oán cừu, như cái pháo chỉ chờ có lửa bén vào ngòi nổ thì nổ!... An đã đâm ngòi pháo, đã làm cổ võ ông tự cao tự đại của ông!...

Ông rất cảm giận « loài tiền n'ân đặc trí », và ông ân hận vô cùng sự rủi ro rồi thành ra vớ vẩn của ông!

Về tới nhà, nhìn thấy « cái mặt » của An cứ... « xung » lên, ông càng thêm căm hận và quá căm giận, lại xấn đến để cho An đâm cái nữa, rồi quát đuổi An đi, và si

mắng nằng thậm tệ.

Kề ra thì chỉ còn cách giáo dục ấy là may ra mới có thể làm cho An sợ mà hối cải, bỏ các thói hư đi để cố tập lấy những nét tốt, nhưng An lại cho thế là cha đã xử quá tệ với mình, đã « ra » « ay » hành hạ, quyết làm cho mình không chịu được khổ sở hồ nhục, phải tự liệu đi phương khác để tự được rảnh mắt, như lời cha đã răn móc.

Tóm tắt những kỳ trước
Vi gia-di h. tàn tác, hai chị em Hạnh, Kiêm phải đến ở nhờ ông chủ, Hạnh và Kiêm sống khổ ở cùng cô An, con ông Phong - một gái mới - chỉ tìm cách mỉa mai, cợt nháo làm cho chị em nằng tối nhục.
- Vì một lần đến nhờ Khắc trông nom về « học hành cho Kiêm, Hạnh biết Khắc.
Sau mười mấy năm hôn thú đã mưu sinh, ông Đức trở về và cha con được sum họp.

Bởi vậy, vừa khóc lóc vật vã suốt một đêm, nằng đã vừa ao sánh lòng yêu với lòng ghét của cha mẹ, và nằng đã cân nhắc kỹ sự « lại » với sự đi của nằng. Đến sáng giấy, sau khi đã thu nhặt tư trang và nười bộ quần áo bỏ vào chiếc « va-ly » nhỏ, nằng chờ lúc cả nhà đang bận đưa chuyện đồ đạc thứ nhất vào Hải-phòng, viết cho cha mẹ một bức thư ngắn để từ biệt xong, nằng liền xách va-ly ngậm ngùi đi ra, tin rằng

đó là lần nằng cùng cha mẹ vĩnh quyết!

Lúc ấy mới mười giờ sáng. Đi được một quãng, gặp chuyển xe hơi nằng liền đáp xe vào Hải-phòng.

Nằng đã toan vào ga Yên-dương chờ xe lửa về Hà-nội; nhưng đến cuối phố Dinh, ở chỗ nhiều ô-tô hàng ô-tô, nằng bỗng thấy có một cái xe sắp khởi hành, nằng liền đem va-ly lên, mua vé đi Hà-nội.

Tuy nhiên, đó không phải là nằng nhắm mắt đi liều; nằng đi Hà-nội cũng bởi còn có một mục-đích: nhân đang phân thân giận bỏ, nằng đến sum-họp với người yêu cho bổ công káo luan tưởng nhớ, và cho thỏa lòng hằng khát khao được gặp một cuộc tình-duyên lãng-mạn như của vai chính trong truyện « La Divorce ».

Người yêu của nằng không lịch-sự, đẹp trai như những người yêu của các bạn nằng, nhưng chàng là một thí-sĩ đa-tình, đa-cảm, đa-quan-tú. Nằng biết như vậy bởi đã nghe thấy bạn nằng với bạn của chàng nói chuyện, bởi đã được đọc trước thiên-bạ nhiều mơ của chàng, và nhất là bởi đã yêu chàng, đã rõ

chàng có một lòng yêu nằng thiết-tha, say-dắm.

Thật kỳ thủy, nằng biết chàng cách đó hai năm, đã một vụ nực mà chàng đi với người bạn ra Đồ-sơn nghỉ mát.

Nằng vốn thuộc về hạng « gái mới » mà lòng thêm muốn dang sơi-rời bởi tuổi xuân-tình quá phát động, mà trí ước-mơ bị quá khích-thích bởi đã đọc nhiều sách, truyện khuê-tình, mà, sau nữa, bởi thời-thế và hoàn-cảnh xã-hội đã khiến ai cũng tưởng có quyền tự-do cả từ ý-nghị cho đến việc làm, si cũng tưởng cổ theo đòi ganh đua với các bạn trong tất cả mọi sự là một điều đáng kien, nếu An đang muốn yêu, phải cần có một người yêu là cái « thứ mới lạ » cho nằng, mà chàng một cô bạn nào của nằng chưa được toại hường.

Bởi thế « An » quen ngay chàng sau vài lần gặp chàng đi với bạn thơ-thần trên bãi biển, gần nào cũng nghe thấy chàng đọc mấy đoạn

thơ rất hợp ý nằng bằng một giọng đa-dương, trong khi đôi mắt mờ-màng của chàng rời bỏ phía cô cảnh sắc bao la của trời biển để nhìn nằng một cách say-cắm.

Quen nhau rồi yêu nhau là sự thường xảy ra giữa đôi trai gái, nên bằng-hữu của hai người không lấy gì làm lạ khi thấy An và chàng đã từ địa vị « người bạn » đôi sang địa vị « người yêu ».

Nhưng mới được có hai

tháng, chàng đã theo bạn về Hanoi, làm cho An luống những hàng-khuàng tình-ái, bề-bàng phàn-lý, đành phải trao đổi lòng yêu với một người khác để tạm khuây nỗi nhớ.

Người khác đó không có tâm hồn mơ-mộng, không có ngôn-ngữ hoạt-bát, không có tình yêu sơi-nổi, và không có cả cái khiếu làm thơ. An đang buồn nản vì thứ tình yêu tầm thường phẳng lặng ấy, thì vừa rồi, chàng kia,



ngờ yêu trước, lại theo bạn ra Đồ-sơn nghỉ mát và lại cùng An về lại mảnh giấy tờ đã bỏ dở được gần một năm.

Thế rồi, những cuộc hẹn hò đùa khuya chung bóng, trắng tròn sách vai cũng chỉ

HOA MAI - PHONG

Biểu hiện về đạo quý-phái
Hiệu may có tiếng «
nhất của bạn gái
N: 7 HÀNG QUẠT - HANOI

gái không có hai tháng trời thì chàng kia đã lại cùng An tạm biệt, sau khi đã ba lần khuyên dỗ nằng đi theo để lập một gia-đình bằng cuộc tình-duyên-hoàn toàn tự-do và lãng-mạn.

Chàng đi vừa được một tuần lễ thì An gặp sự trái ý ở nhà, liền xách va-ly về Hà-nội tìm chàng, định-ninh rằng chàng sẽ rất thỏa lòng vì được chung hưởng với Nằng những điều mà An thường thấy chàng mong ước với giọng nói thành thục.

Tình thật thì chính An cũng đã thêm muốn những điều ấy, nhưng lại thành-kien, tại tình-thế, tại gia-cảnh mà nằng vẫn đành phải kiềm lòng xa cách, chỉ mới dám chung tình với chàng một cách giấu giếm thôi; không xảy ra việc nằng phân thân giận bỏ, thì chẳng biết đến bao giờ nằng mới dám liều thi-hành một việc mà cả hai người đã bằng câu ước đã được công nhiên toại hưởng những ái-ân sơi nổi, đắm say của cuộc tình duyên hoàn-toàn tự-do.

Nằng vẫn tự coi nằng là một « gái mới », rất ghét những sự giả rồi sinh ra bởi thiên-kien cổ hủ từ ngàn năm, nằng đâm làm không rụt rẻ e ngại những việc nào hợp với lòng người, thuận sinh-lý học; nhưng nằng cũng thấy ngượng ngịu khi chợt có cảm-lường nằng là một cô dâu mới, mà những khách ngồi trên xe ô-tô đều là họ nhà chồng đang dẫn nằng về để đến đêm cho nằng cùng chồng nằng cốc rượu hợp-cần...
Vị vậy, liên-miên với

những mong-tưởng ruợ-rữ như vầng thái-dương mới long-trọng và đĩnh-dạc thướt giầy sáng mùa hè, làm cho nàng không nhớ xuống xe ở to lúc nào, đi qua những phố e-lệ hàng-hoàng, mặt nàng bừng lên, mắt hoa lại, khi bà cụ tò mò ngắm kỹ nàng rồi mỉm cười, trả lời:

— A, cháu Lạc nó ở trong quê, ít khi ra đây... Mà nó ra đây làm gì?... Nếu có cần gì phải chờ tôi về để bà cụ «tâu điện» về Ngã tư Sở, rồi thuê đò một hào xe kéo về đến làng An-đình mà hỏi thăm nhà anh Lạc thì người ta sẽ dẫn cô đến ngay...

An ấp úng hỏi thêm mấy điều nữa rồi theo lời bà cụ, vào Ngã tư Sở để thuê xe về làng người yêu.

Tìm vào được đến nhà chàng, An đã gặp mấy điều quá sai với sự nàng vẫn tưởng-tưởng vì đã nghe thấy chàng thuật kỹ.

Nhưng đã trôi liêu, đã quá bước rồi, không thể lùi được, nàng đành phải xuống xe thuê thú thật tình yêu với mọi người ở trong nhà ấy, để hẳn khoản nhận lấy cách tiếp đãi rùng-rắn và miễn cưỡng của chàng, cách tiếp đãi nhạt nhẽo của cha mẹ chàng và cách tiếp đãi dài dằng dặc của anh Lạc thì người ta sẽ dẫn cô đến ngay...

Được vài ba hôm, chàng còn nói ngời ngời gì, nàng đã hiểu rõ tài-hành của người yêu, hiểu rõ gia-thế

chàng, hiểu rõ tâm-lý chi em chàng, và hiểu rõ rằng nàng đã quá dại đem thân đến ở với chàng để định lập một gia-đình đầy hạnh-phúc!

Nhưng, khi hiểu rõ thì đã trót quá rồi, không có cách nào cứu gỡ lại nữa!

Nàng chỉ còn biết đưa cho người yêu đem bán hộ chiếc vòng cổ, để nàng lấy tiền mua chuộc lòng tất cả các người trong nhà ấy, từ cha mẹ chồng, cho đến em chồng, và cả người yêu đã theo lễ tự nhiên thành ra chồng nàng!

Tuy có đồng tiền trong tay để mua sự yên thân, nhưng An vẫn phải giữ ý từng li từng tý: làm việc gì, nói câu gì cũng chỉ sợ mất lòng cha mẹ chồng, và [nhặt là sự «chạm vào» cô chị]

Nàng hết cả những cách oai-vệ, hách-dịch, được tự do giữa sự chiều thương kính sợ của mọi người như hồi còn ở Đỗ-sơn với cha mẹ. Nàng hết cả nguyên-vẹn

ĐÃ TÀI BẢN:

Vì Nhung yêu mợ

Ái yêu mợ! yêu em như Nhung? ả dĩ hy-nhình đời mình đã gặp được một gia-đình đầm ấm của SONG - SƠN sách gần 100 trang giá đẹp 0p40.

Luyện sắc đẹp

Các bạn gái muốn biết cái vẻ đẹp thuần túy của dân bà. Các bạn gái muốn sửa sang cho thủy - mỹ có một giá trị dựa nề nếp trên oanh. Một phương-pháp sẽ làm mất «chứng còi» «tàn nhang» «vết nhão» để trở nên một vẻ đẹp hoàn toàn. Sách giấy 100 trang giá đẹp 0p70 của bà giáo VƯƠNG-LÊ-DUNG.

Những sách còn rất ít:

PHO TƯỢNG THẦN (trình thám) của Thanh-dinh giá 0p90 - SẤU MẠNH giá 0p32, Sách y học-hệp giá 0p32 - VĂN QUANG - ĐÔNG GIÁ 0p60 - CÔN-LÂN TIỂU KHÁCH 3 quyển trọn bộ là 12p. QUÂN-SON LÃO-HIỆP đã có 3 quyển giá 0p.

Editions Bảo - Ngọc
67 Place Negret à Hanoi Tél. 786

được chồng là thi-sĩ, vừa có tiếng tăm lừng lẫy vì tài-hành, vừa danh giá vì là con nhà thế-phiệt, trâm-thanh... Ở sự tự-do hôn-thê này, cuộc ăn-ái chỉ được vụng trộm dưới ánh ngọn đèn tàn trong một gian buồng kín; đến sáng giấy thì chồng lại lạng lạng và thần nhỉnh quét dọn nhà cửa, rồi sang bên hàng xóm xếp giấy thuê; vợ lại tự giặt ra dầm dãi, hai vạt áo dài nâu bít, mượn có cô chị, buộc treo ra phía trước, khắp nếp và ngẹn-ngào cổ nuột cho trông xong bữa cơm đưa để kịp đến một nhà ở dầm-xóm học cho thành nghề đàn thiệp!...

Đi đường, nàng cúi gằm mặt xuống, dưới những cơn mắt của mọi người, mà nàng đoán là nhìn nàng một cách vừa tò-mò vừa khinh-bĩ.

Đến nhà học việc kia, nàng lại cặm cụi làm suốt ngày, những mong cho chồng tối để nhờ-oai buộc thấp được cao về nghĩ mấy gian nhà tối tăm của chồng, mà một cái mặt đồng màu, rì, trêm có mặt liền da lươn còm, một đĩa dân đưa, một bát «chậu» canh rau muống nấu, đã sẵn sàng chờ nàng từ ba, bốn giờ chiều trên góc chiếc phản mộc dưới nhà ngang, ngay cạnh gian buồng mà vợ chồng nàng đã dùng làm... «tân phòng hoa chúc»!...

Mạng chân ngắn cho cuộc đời của nàng, buồn thảm cho duyên phận nàng; đã mấy phen nàng toan trốn về với cha mẹ, nhưng chồng nàng biết ý, canh giữ riết, thường khuyên dỗ nàng:

— Em cứ chịu khó, vâng lời theo tập tục làng này mà vui về làm việc cho cha mẹ

và chỉ vui lòng, chỉ ít lâu, em thuốc nghề, thì cha mẹ sẽ phải cho vợ chồng ta ra ở riêng để mở hiệu làm vàng lá. Em nên hiểu rằng đó là một nghề phát tài vô cùng; chẳng thế mà biết bao nhiêu người ở Buồi, ở Cól, ở Lăng, chỉ có làm vàng lá thời mà thanh triệu phú!... Đã ra ở riêng được, thì bấy giờ em là chủ, em sẽ hoàn toàn có quyền tự do, không phải e-dè, sợ nể ai, anh sẽ được hoàn toàn yên trí để làm thơ, và sẽ có vốn xuất bản những tập thơ loan-bích mà anh vẫn đặc cho em nghe... Bấy giờ còn là buổi mới, cha mẹ và chị đang thử lòng em, xem em có chăm chỉ, em có thật một lòng một dạ với anh, em có biết quán-xuyến không, mà em đã vội chán nản buồn rầu, thì biết bao giờ vợ chồng ta mới được hưởng hạnh-phúc của ái-an tự do mà đắm-thắm!...

(còn nữa)
VŨ AN-LĂNG

Thuốc lão Đông-linh

236 Đẩu cửu Nam
Trần, N. Nam, Bắc chi cũng em
Thuốc lão Đông-linh giòng em khố
Lâm cho tới một phi trường (trường
NÊN CHÚ Ý - Tại hiệu thuốc lão Đông
linh có bán chế độ La-hán thịnh
phong, tuyệt ngon, tuyệt rẻ!



Chỉ một liều 0\$15
Uống thấy dễ chịu hoặc
không ngay.

Ed Hédoumaire du Trung-Bac Tân-Van N
Imprime chez 'Frang-Bac Tân-Van
36, Bd. Henri d'Orléans - Hanoi
C'est là le seul pharmacien
Tirage à 100.000 exemplaires
L'Administrateur Gérant: Ng. d. VUONG

Đài-gương

của Tân-Đá Nguyễn-khắc-Hiến
Mọi sách sách giáo-dục phụ-nữ đã
đào tạo cho nước nhà những bậc mẹ
hiếu, vợ thùy mị, gia-đình đôn hậu
có một cuốn - Giá 0\$65.

Trăng nước Hồ Tây

của Lan-Nha
(Lịch sử tiểu-thuyết)
Tài năng sự hi-mệp ghi gớm
trong thanh dung của các vị
bà chúa thơ xưa - Giá 0\$80.

HƯƠNG-SƠN XUẤT BẢN

Thuốc «bất lão»

Các bạn gái ngày nay không còn
phải lo không có thuốc trường-thành
bất lão. Muốn trường thọ giữ gìn các
bệnh chi việc dùng Creme Mona nò sẽ
giữ cho các bạn trẻ mãi.

T. OFFICE ET BLANCHIT L. O. EAU

CÁC NGÀI HỖ DUNG:

PHẦN-TRÍ ĐÔNG-DƯƠNG

(Graphite Indochinoise)
Mô «Hélie» chi I. «Hélie» chi II.
«Hélie» chi III. Ph. Lu. Lan-ky.
Đã được công nhận là tốt không kém
gi ngoại quốc công việc của thần.
Gửi anh chàng kháp-Đông-dương.
SỞ GIAO DỊCH

E. S. TRINH - ĐÌNH - NHỊ

133 A. Avenue Paul Doumer Haiphong
Ad. Tél. AN-NHÍ Haiphong Tél. 707.
Còn đại-tiểu khố Đông-dương.

CUỘC TRƯNG CẦU

Y KIẾN

Nhiều món ăn trang mới chế 1942, bằng
vàng, chuỗi poudantist nhàn ngọc
bạch thế biệt. Vong nua mặt «hau
hết toàn một lòng lán, như kim cương

QUẬN CHƯA C

1. Rue Amiral Courbet Saigon

CHI NHANH

Nam-kỳ và Trung-kỳ

Phòng thuốc

CHỮA PHÔI

(16 Radeaux Hanoi Tél. 1630)
BAIGION: Văn-Sơn 32 Aviateur Garros
HUE: Nam hải, 147 Paul Bert

Cao ho lao (15\$00) chữa các
bệnh lao có trùng ở phổi. Trị lao
thành được (4\$00) ngàn ngừa cao
bệnh lao sắp phát. Sinh phác
cao (2\$00) chữa các bệnh phác
có vết thương và vết đen. Sát
nhũ trùng (2\$00) ngừa phôi và
sát trùng phôi. Các thuốc Bô-phê
kiềm độ (hàn) (1\$50) và điều trị
lao (1\$00) điều rút hẹp bệnh.
Có nhiều sách (thuốc chữa phôi
và sách bi thư nói về bệnh lao
biểu chương. Hồi xin ở tổng cục
và các nơi chi nhánh.

LẠU, GIANG

mắc bệnh tình dù có
biến chứng nên tìm đến

ĐỨC - THỌ - ĐƯƠNG

131 - Route de Huế - Hanoi

Thuốc đé uống, kiêng công phác,
không hại sinh địa, chữa các bệnh,
xem mạch cho đơn. Các bạn vớ sĩ
các bạn vớ sĩ vớ sĩ vớ sĩ vớ sĩ
thầy hồi chi thành thuốc» sẽ thấy
bất thì cần chắc đây dân.

Các sách dạy làm

85 nghề 15 vốn

Ái làm lấy cũng được vì phần nhàn
tâm bằng nói mồm. Nhà sách này
bàn nghề khéo ngày nay đã giúp các
nữ ra về lúc này:

Quần 41 nghề 15 vốn 0p 3p
Dạy làm các thứ xấp-phòng, đé,
lư, xi-đét, kem, phác, sơn hoai, (tâm,
lương, từ các thứ, để bắt lữ và v
Cuốn 30 nghề 15 vốn 0p 2p50
Dạy làm cốm, miến, rầm tây, đé nếp,
rượu, kẹo, bánh mứt, hạt vớt v.v.
Làm ciment, vôi, thủy tinh, gạch,
ngói, đồ sành, đồ sứ (dù các kỹ) khay
áo, bát, đĩa, bàn, đồ thủy tinh v.v.
Củo 89 khi kim khi giá 1p60
Cho mua thêm tiền cước. The mandat
để cho nhà xuất bản: NHẬT - NAM
110 - QUẬN 9 Hàng Diêu Hanoi.

DÙ «MY-THUẬT» KIỂU NHẬT, GỌNG TRỎC

DÙ LỘP LƯA, hạng thường. 4\$35

DÙ LỘP LƯA, hạng Luxe. 5 25

DÙ LỘP SATIN, hạng thường. 6,00

DÙ LỘP SATIN, hạng Luxe. 7,00

Gửi C.R. đi khắp mọi nơi. Mua buôn xin hỏi giá riêng

LE LOUVRE 70^{ter} Jules Ferry
— HANOI —

ECLAT D'ARGENT

blanchit les dents
en vente partout

VENTE EN GROS

PHARMACIE DU BON SECOURS

52, Boulevard Đồng-Khánh — Hanoi

DẦU NHỊ - THIÊN

Trị bách bệnh nhất thần hiệu Mỗi ve 0\$28

Quý khách có mua, xin mời đến các nhà đại-ty, hoặc tiệm chính, thời mới được dầu chính hiệu. Xin đừng mua ở các hàng đóng trên tàu bè mà mua phải thứ dầu điều giả.

Nhị-Thiên-Đường kính cáo

NHỊ-THIÊN-ĐƯỜNG ĐƯỢC PHÒNG

76, phố hàng Buồm, Hanoi — Téléphone 849

SEVEN
dentifrice
antiseptique



Lauréat du
Concours de
l'Artisanat

DISTRIBUTEUR : **PHUC-LAI**
87-89, Route de Hué, HANOI — Téléphone 974

Muốn có hy vọng thành nhà triệu
phủ xin các ngài hãy dùng giấy :

PHUC-MY

Một tiệm đóng gậy nổi danh khắp
ba kỳ Hàng tốt, kiểu đẹp, giá hạ có
catalogue kinh biểu, Bán buôn, bán lẻ

Thư và mandat để cho :

M Trương-quang-Huỳnh, 204 rue du Coton Hanoi

Xem mạch thái - tồ

GỌI BỆNH

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ. Mỗi lần 0p50

Đau dạ dày phồng tích số 6—Lâu tiêu, ngấm đau bụng
sỏi, ỷ đặc, ợ v.v.. Giá 0p60 một gói. Bỏ dạ dày hậu sản
đại bổ nguyên khí kiên tỳ bổ vị số 41 (1\$50) đau bụng
kinh niên, gan, tức mật, hậu sản v.v.. Khi hư bạc
trọc số 11—ra khi hư mệt-nhọc v.v.. giá 1\$20
nhà thuốc **PHẠM - BÀ - QUÁT** 27 hàng Than Hanoi

NÊN HÚT THUỐC LÁ

BASTOS

NGON, THƠM

Giá.. 0\$16

NHÚC ĐẦU, NGẠT MÔI, SỐT
NÓNG, ĐẦU MÌNH NÊN DÙNG :

Thối nhiệt tấn ĐẠI-QUANG

Trong mùa nóng bức, thường
bị cảm - mạo cũng nên dùng :

THỐI - NHIỆT - TẤN ĐẠI - QUANG

Xin nhận kỹ hiệu (bướm bướm) mới khai nhâm
28, phố hàng Ngang Hanoi -- Tel. 805

THUỐC ĐẠI BÒ

Cừu-Long-Hoàn Võ-Đình-Dân

Hạng nhất hay cho những người mệt nhọc vì ngồi lâu đi xa, thức đêm.

Một thứ thuốc đã từng làm danh dự cho nghề thuốc nước mình

Tổng đại lý Bắc-kỳ, Ai-lao : Etablissements **VẠN-HÓA**, 8 Hàng Ngang, Hanoi